

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Sơ Lược Tiểu Sử
19 VỊ CHỨC SẮC
BỘ PHÁP CHÁNH HIỆP THIÊN ĐÀI
QUANG MINH—Sĩ Tài BÙI VĂN TIẾP

1983

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *Tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **Sĩ Tái BÙI VĂN TIẾP**, **BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 04/03/2014

Tâm Nguyên

Sơ Lược Tiểu Sử
19 VỊ CHỨC SẮC
BỘ PHÁP CHÁNH, HIỆP THIÊN ĐÀI
Sĩ TÀI BÙI VĂN TIẾP

MỤC LỤC

TIỂU SỬ 19 VỊ CHỨC SẮC	
BỘ PHÁP CHÁNH, HIỆP THIÊN ĐÀI	9
LỜI TỰA	11
I.- LUẬT SỰ ĐĂNG	17
II.- SĨ TÀI ĐÚNG (PHẠM VĂN ĐÚNG)	19
III.- LUẬT SỰ LIẾNG	21
IV. - LUẬT SỰ NHƠN	23
V.- SĨ TÀI TRẦN TẤN HỢI	25
VI.- SĨ TÀI PHẠM DUY NHUNG	29
VII.- GIÁM ĐẠO PHAN HỮU PHƯỚC	35
VIII.- GIÁM ĐẠO NGUYỄN HỢT HẢI	51
IX.- ÔNG CẢI TRẠNG VÕ THÀNH QUỐC	71
X.- ÔNG THỪA SỬ PHẠM NGỌC TRẦN	75
XI.- SĨ TÀI LÊ VĂN CHƯƠNG TỨC GIÁO VĂN	81
XII.- ÔNG SĨ TÀI ĐỖ QUANG HIỂN	87
XIII.- ÔNG NGUYỄN VĂN KIẾT (TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN)	95
XIV.- ÔNG TRUYỀN TRẠNG PHẠM VĂN NGỌ	117
XV.- CÔ LUẬT SỰ NGUYỄN THỊ NHÃN	123

XVI.– ÔNG TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN HUỖNH HỮU LỢI	125
XVII.– ÔNG TẢ PHAN QUÂN TRANG VẤN GIÁO.....	129
XVIII.– ÔNG HỘ ĐÀN PHÁP QUÂN TRẦN QUANG TẠ	133
XIX.– LUẬT SỰ BÙI CUNG KÍNH HIỆP THIÊN ĐÀI	135



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

TIỂU SỬ 19 VỊ CHỨC SẮC
BỘ PHÁP CHÁNH, HIỆP THIÊN ĐÀI

Những Vị Chức Sắc Hiệp Thiên Đài Văn Số

Biên Soạn: Quang Minh, Sĩ Tải Bùi Văn Tiếp

Quang Minh khởi viết ngày 16-2 Nhâm Tuất (29-1-1983)

Quang Minh là bút hiệu của **Sĩ Tải Bùi Văn Tiếp** ông sinh năm 1925 và mất năm 1986. Như vậy những Chức Sắc Hiệp Thiên Đài qui vị sau ngày ông mất sẽ không có tên trong hồ sơ lịch sử này. Rất mong những vị tiền bối trong Đạo sư tầm tiếp tục sự nghiệp và công lao của những vị Chức Sắc Hiệp Thiên Đài đã qui vị mà còn thiếu để làm một tài liệu lịch sử lưu lại cho những người học Đạo lấy đó làm tấm gương noi theo.

Đánh máy lại vừa xong ngày 14-5-2009

Tĩnh Tâm

LỜI TỰA

HIẾT LẠI ĐOẠN SỬ NÀY CHÚNG TÔI CÓ HOÀI BẢO tưởng niệm những bạn đồng khóa với chúng tôi đã chung lưng xây cất vun bồi nền Đạo, nói chung và của Hiệp Thiên nói riêng, đã không may phải vắng số, hoặc vì tận tụy với phận sự mà bỏ mình, hoặc vì số kiếp chỉ có bấy nhiêu thôi.... để hậu tấn hình dung được cái vai trò của Bộ Pháp Chánh cấu tạo như thế nào. Đến một ngày kia được vinh quang xán lạn thì công khó của các anh em ấy không bị xóa nhòa theo thời gian mà chìm lặng trong quên lãng.

Trước, chúng tôi đã có Luật Sự Ngưu, Sĩ Tải Linh, Sĩ Tải Đại, Truyền Trạng Chức đã qui vị nhưng vì chúng tôi không rõ đích xác lai lịch nên xin miễn đề cập. Chúng tôi chỉ kể những bạn đồng khóa 1947 (Đình Hợi) đã về với Chí Tôn trước từ người thứ nhất đến dài dài về sau, đây là nhận định cá nhân của chúng tôi xin sẵn sàng tiếp nhận và đa tạ.

Trước khi vào đề chúng tôi xin sơ lược cơ cấu tổ chức của Bộ Pháp Chánh do Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa làm Chương Quản và do sự chỉ đạo trực tiếp của Đức Hộ Pháp, Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài. Lúc đó, Ngài Khai Pháp hành sự như Đầu Phòng Văn của Hộ Pháp và Chức Sắc tiểu cấp của Hiệp Thiên Đài là nhân viên.

Sự tổ chức có thể chia làm 4 phần:

1. Pháp chánh Miền Tây Nam Phần.

2. Pháp chánh Miền Đông Nam Phần.
3. Pháp chánh Kiêm Biên Tông Đạo.
4. **PHÁP CHÁNH TRUNG ƯƠNG:**
 - a. Pháp chánh Thánh Địa
 - b. Phòng Thẩm Vấn Bộ Pháp Chánh
 - c. Văn phòng Bộ Pháp Chánh.

Pháp Chánh Miền Tây dưới sự điều khiển của Ngài Phan Hữu Phước. Mỗi tỉnh có một Luật Sự gìn giữ luật pháp gồm những tỉnh: Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Rạch giá, Long xuyên, Châu Đốc, Sa Đéc.

Pháp chánh Miền Đông dưới sự điều khiển của Ngài Thừa Sứ Nguyễn Văn Hội gồm những tỉnh: Gia Định, Chợ Lớn, Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Bà Rịa, Cap Saint Jacques, Mỹ Tho, Tân An, Bến Tre, Gò Công.

Pháp Chánh Kiêm Biên Tông Đạo chia làm 2 phần: Miền Nam từ thủ đô Nam Vang đổ xuống biên giới Miên-Việt do Thừa Sứ Huỳnh Hữu Lợi điều khiển. Miền Bắc từ thủ đô Nam Vang đổ lên biên giới Thái và Lào do Thừa Sứ Nguyễn Hượy Hải điều khiển.

Tại Thánh Thất Kiêm Biên cũng gọi là Hiệp Thiên Thánh Địa là văn phòng chung của 2 miền, có 1 vị Luật Sự phụ trách công văn cho 2 ông Thừa Sứ.

Tại Trung Ương Tòa Thánh, Ngài Khai Pháp chương quản toàn Bộ Pháp Chánh tại Việt Nam Và Cao Miên. Trung Tông và Bắc Tông Đạo chưa có Pháp Chánh. Mãi đến năm 1949 mới bổ được Pháp Chánh Lâm Đồng (Đà Lạt) mà thôi. Cách 10 năm sau mới có Pháp Chánh Miền Trung.

Pháp Chánh Thánh Địa do Truyền Trạng Phạm Văn Ngọ điều khiển dưới quyền của 4 vị Luật Sự phụ trách.

Phòng Thẩm vấn được tổ chức sau khi giải tán Pháp Chánh Miền Đông và Miền Tây. Vì một thời gian ổn định, tình hình các vị Luật Sự đã đảm đương được vững vàng trách nhiệm nên 2 ông Hội và Phước được Đức Hộ Pháp cho trở về Trung Ương lo củng cố cái gốc cho có qui cũ. Ông Thừa Sứ Hội lãnh Đầu Phòng Thẩm Vấn Trung Ương, dưới có 5 vị Luật Sự phụ trách. Ông Thừa Sứ Phan Hữu Phước làm Đầu Phòng Văn Bộ Pháp Chánh, dưới quyền có 4 vị Luật Sự phụ tá.

Ông Truyền Trạng Phạm Văn Ngọ được đổi qua coi phòng Tứ Bửu.

Ngoài phận sự cầm quyền Pháp Chánh, Chúc Sắc tiểu cấp Hiệp Thiên Đài còn nắm quyền rất quan trọng trong các cơ quan khác như Truyền Trạng Phạm Ngọc Trấn: chỉ huy khu Thánh Vệ. Thừa Sứ Nguyễn Văn Kiệt: Thanh tra quân sự quân đội Cao Đài toàn quốc. Ngoài ra, còn có Truyền Trạng Võ Văn Nhơn phục vụ Mật Trận Liên Minh của tướng Trình Minh Thế vào chiến khu kháng Pháp.

Lần lượt ngày qua, mỗi người đều ráng hết sức mình, trau dồi hạnh đức và tài năng để đáp ứng nhíp nhàng với sự tiến triển của bánh xe tiến hóa hầu làm tròn phận sự của thượng cấp giao phó. Nhiệm vụ thiêng liêng ấy là:

1. Đủ công nghiệp, đủ yếu tố minh tra công nghiệp cho Chánh Trị Sự cầu phong Lễ Sanh.
2. Minh tra Chúc Sắc cầu thăng thưởng dầu bên Cửu Trùng Đài hay Phước Thiện.

3. Minh tra công nghiệp chiến sĩ bỏ mình vì Tổ Quốc, vì Đạo để được nhìn nhận Thánh Tử Đạo, hầu đền đáp công ân bảo vệ con cái Đức Chí Tôn trong cơn loạn lạc.
4. Điều tra những vụ tranh chấp, kiện cáo, hoặc từ Trung Ương giao xuống hoặc từ địa phương dâng về, để đem ra Pháp Chánh Tư quyền Cửu Trùng Đài phân xử.

Mỗi lần có Hội Nhơn Sanh, hồ sơ Hành Chánh và Phước Thiện tấp nập gửi về, anh em phải thức đêm làm việc đến 11, 12 giờ rồi còn phải có mặt hàng đêm đi cúng Tý tại Đền Thánh. Ngoài ra, công nghiệp của Tá Lý, thợ hồ, thợ mộc, Giáo Nhi, Lễ Sĩ, Đầu Phòng Khoa Mục, Chánh Bảo Thế, Sĩ quan Thánh Vệ, giáo viên Đạo Đức Học Đường... cũng phải minh tra để họ cầu phong Lễ Sanh.

Phận sự càng nặng nề, trách nhiệm càng lớn lao, thì trách nhiệm của nhân viên Pháp Chánh càng tăng dần. Vì tin tưởng ở sự phân xử công minh của Bộ Pháp Chánh, nên những vụ kiện nợ nần, hụi hàng, hoặc án mạng, toàn Đạo cũng nhờ Pháp Chánh cứu xét. Từ Ngài Chưởng Quản đến nhân viên phải làm việc ngày đêm, mới vui nổi đồng hồ sơ khổng lồ của nhơn sanh gửi đến. Uy tín Bộ Pháp Chánh càng gia tăng, mặc dầu vật chất lúc ấy rất thiếu thốn, nhưng tinh thần mỗi người rất thích thú với nhiệm vụ cầm cân nảy mực.

Vì có nhiều bạn yêu cầu viết thêm tiểu sử của những vị chức sắc Hiệp Thiên Đài không đồng khóa với chúng tôi, nên chúng tôi ráng sức tìm tòi tài liệu để cống hiến quý độc giả đầy đủ hơn.

Chúng tôi rất mong các vị chức sắc đàn anh bổ cứu

về phần tiểu sử của quý vị đã qui liễu không phải đồng
khóa với chúng tôi.

QUANG MINH

■ *16-12 Nhâm Tuất (1983)*

**Đến đây chúng tôi xin vào đề là sơ lược tiểu sử
của từng bạn đã lần lượt về với Đức Chí Tôn.**

I.- LUẬT SỰ ĐĂNG

(Qui vị năm 1947)

LUẬT SỰ ĐĂNG ĐƯỢC THUYỀN BỎ ĐI PHÁP Chánh Hà Tiên. Vì lúc ấy đường bộ đi khó khăn nên phải lên Nam Vang rồi mới qua cầu Giọt (Kampot) mà đến Hà Tiên. Hành sự được 5 tháng anh bị bệnh, trở về Tòa Thánh Tây Ninh cũng qua ngõ Nam Vang. Khi đến Thánh Thất Kiêm Biên anh đi hết nổi. Chức Sắc có nhờ bà thầy xem bệnh thì bà thầy nói Đăng bị “*Trái Hồng Diều*” là thứ trái độc nhất không thể nào trị được. Người ta phải đưa anh đến nhà thương Nam Vang trị theo Tây Y. Anh chịu đựng được một đêm đầu, đêm sau anh trút linh hồn. Toàn Đạo xúm lại lo đám tang chu đáo theo lễ Đạo, có thuyền Bát Nhã, Nhạc, Lễ, Đồng Nhi, người đưa lối hơn 100.

Thế là một bạn đầu tiên của chúng tôi, vì phận sự phải gởi thân nơi đất khách, không một thân nhân có mặt, chỉ bạn Đạo nghĩ anh là một chức sắc nghèo đang đảm nhận phận sự thiêng liêng mà xúm nhau lo lắng cho anh yên mồ, yên mã.

Sau này vợ anh có xuống Nam Vang nhận hành trang của anh còn để lại. Chúng tôi không khỏi mũi lòng thấy chị khóc người bạn đường vì trái thân cho Đại Đạo. Thật đáng kính mến cho ý chí cao cả, có lẽ về phần Thiêng Liêng anh được phần thưởng xứng đáng của Đại Từ Phụ.

II.- SĨ TÀI ĐỨC (PHẠM VĂN ĐỨC)

II.— SĨ TÀI ĐÚNG (PHẠM VĂN ĐÚNG)

Qui vị ngày 10/09 Giáp Ngọ (1954)

BẠN ĐÚNG LÃNH PHÁP CHÁNH RẠCH GIÁ hành sự được 1 năm thì mắc bệnh đau lỗ mũi. Có lẽ vì trùng độc đã đục khoét sống mũi của anh. Anh được trưởng ty Y Tế Tây Ninh là người Pháp chở vào bệnh viện Gall điều trị. Nhưng vô hiệu. Sau khi nặng quá, anh được đưa về tư gia cửa số 2 và trút linh hồn trong lúc tuổi xuân còn đầy nhựa sống. Anh còn mẹ già nhà nghèo mà tâm đức tốt. Anh qui vị mới có 22 tuổi. Đám tang anh có nhiều chức sắc Cửu Trùng Đài, Phước Thiện cùng hầu hết anh em Hiệp Thiên Đài đi đưa. Hôm ấy có Sĩ Tài Đỗ Hoàng Giàm thay mặt Bộ Pháp Chánh đọc điều văn tại tư gia. Trước khi khóa năm đất vàng, ông Thừa Sử Phước có tỏ đôi lời mến tiếc rất bi thảm.

Sĩ Tài Hưởng có điệu anh bài thơ sau:

*Chưa vui nghiệp Đạo vội chia phần,
Nhẹ lướt thuyền sen tách dặm trần.
Ngan Uyển hoa rơi miền thánh đức
Địa hoàn nhận rẽ lối phong vân
Đầu xanh chạnh kẻ lìa xuân mộng
Tóc bạc thương ai khóc mộ phần
Vị biết thác về là lẽ định
Lòng tôi chi xiết nổi bàng khuâng.*

HUYỀN VĂN HƯỞNG

Quang Minh có một bài thi điều như sau:

*Diệu Y khó chuộc phép Thiên Tào,
Lỡ võ đời xuân thật đôn đau.
Chơi quế hiểm sâu ăn phải ná,
Cành ngô trách mọt, đực nên xào.
Đường trần mẹ quạnh thương bao nã!
Cõi thọ cô đơn khổ thế nào!
Muốn gạt cơn sầu an ủi bạn
Khôn ngăn huyết lệ mãi tuôn trào.*

Anh có tướng diện vạm vỡ, lưng nách phốt phát, nên anh em thường nói chơi rằng anh sẽ thay thế cho ông Hộ Đoàn Pháp Quân Trần Quan Tạ vì ông này rất to lớn người. Đây là bạn thứ nhì về Thiêng Liêng.

III.- LUẬT SỰ LIẾNG

SAU KHI ĐƯỢC THUYỀN BỔ PHÁP CHÁNH BIÊN Hòa hành sự được 2 năm thì anh mắc bệnh sỏi qui liễu. Các bạn lấy làm thương tiếc. Nhớ khi xưa, người hiền hậu dễ thương. Lúc trước khi vào Pháp Chánh, anh làm giáo viên Đạo Đức Học Đường. Anh có yêu cô L..... cũng giáo viên cùng dạy chung trường. Có lẽ số anh có bao nhiêu đó nên đành ôm khối tình đầu xuống tuyến đài, luyến tiếc kiếp người ngắn ngủi, chỉ 27 tuổi đã qua đời.

Cô Sĩ Tải Lê Thị Khoe có làm bài thi điều như vậy:

*Liếng ơi! bạn để bước nơi nao?
Mà chốn trần hoàn vẫn cố giao
Hâm bầy xuân xanh chưa mấy chốc
Ba thu công nghiệp có là bao.
Đường Tiên bạn vội tìm nhàn lạc
Cõi tục ta đành chịu xót đau.
Bạn hỡi có linh về chứng chiếu
Tấc lòng thương xót ruột gan xào.*

LÊ HÀ

Quang Minh cũng có một bài khóc bạn Liếng như sau:

*Pháp Chánh Biên Hòa trải nhị niên
Cớ sao giả tục vội tâm Tiên?
Hay chê trần thế đầy ô trược,
Hoặc mển cõi linh lắm diệu huyền!*

III.- LUẬT SỰ LIỀNG

*An phận dài mây Đấng gặp gỡ
Biệt ly trung địa Tiếp sâu riêng.
Kiệt hào hiểm kẻ xem đầu bạc
Hiển hích giúp tay mở xích xiềng.*

Đây là bạn thứ 3 về với đức Chí Tôn trọn vẹn nhiệm vụ.

IV. – LUẬT SỰ NHƠN

SAU KHI THI ĐẬU LUẬT SỰ BẠN NHƠN HÀNH sự tại Bộ Pháp Chánh trung ương chớ không có tuyên bố đi tỉnh. Vì anh lập gia đình sớm quá thành phải lo sanh kế nên công nghiệp với Đạo chỉ đóng góp được chừng một năm. Anh bươn chải với đời nơi Thánh Địa thuộc làng Long Thành, rồi trôi xuống Sài Gòn kiếm sở làm. Nhưng có lẽ không tìm được việc, anh đành phải đập xích lô để sanh nhai. Sức mỗi hơi tàn, anh mắc bệnh lao phổi rồi lần hồi từ giả cuộc đời. Có lẽ vì tự ti mặc cảm, anh ít khi nào cho các bạn gặp mặt. Và khi chết cũng không có ai biết mà dự đám tang của anh. Chỉ nghe vợ anh thuật lại là anh bị thổ huyết mà bỏ mình.

Tội nghiệp một con người hiền hậu bị gia cảnh trôi buộc, không thi thố được tài năng. Nhắc tới Nhơn chúng tôi nhớ đến mái tóc bom bê vất mép tai, bộ mặt xanh xanh tái tái của con người bệnh hoạn thiếu thuốc, thiếu ăn, thiếu mặc. Anh đã làm giáo viên Đạo Đức Học Đường trước khi thi Luật Sự, chịu chung gian khổ với bạn đồng niên với một lòng: “*Trải thân làm mảnh áo tôi, che mưa đỡ nắng cho đời nguy nan*”. Nhơn là người thứ tư đi về Từ Phụ một cách âm thầm.

V.- SĨ TÀI TRẦN TẤN HỘI

Qui vị ngày 28-09 Đinh Dậu (1957)

SAU KHI ĐẬU LUẬT SỰ BẠN HỘI ĐƯỢC THUYÊN
bổ Pháp Chánh Bạc Liêu, Mỹ Tho rồi trạm chốt là
Đà Lạt. Sau về trung ương giữ hồ sơ (Archivister). Chúng
tôi có nhiều kỷ niệm với bạn Hội.

Anh rất thích đánh cờ tướng và uống rượu, còn cà phê lại là món đặc biệt hơn nữa. Có lần anh nói: *“Nhứt nhứt bất ẩm nhứt ly cà phê, bất năng hành sự hôn”* (Thầy Hội viết). Anh thường ở đậu nhà Sĩ Tài Diệp Thành Nên ở cửa số 4. Cơm thì anh ăn không định chỗ nào. Ở trại đường thì *“Bà rịa rượt”* nên ông thường ghé nhà Thừa Sử Hội (còn gọi là Hội lớn) hay đến nhà chị Ba Chiêu là chị của Sĩ Tài Võ Nhân Du là những mảnh thường quân của anh. Có bữa trượt he anh phải về gõ cửa nhà tôi để hỏi: *“Ê còn cơm nguội không “toi” cho “moi” một “chén”*.

Tội nghiệp một kiếp sanh hy sinh cho Đạo không kể chi là sự nghiệp riêng tư. Có lần anh về Soài Riêng thăm vợ con, nhưng kiếm chuyện đi thăm bạn bè không dám ngủ nhà, vì sợ sanh thêm con thì tội nghiệp cho người đàn bà. Anh đã có 2 con rồi mà bỏ gia đình đi tu luôn ít khi về thăm viếng. Khi anh được bổ làm Pháp Chánh miền Trung, anh châu du khắp hang cùng ngõ hẻm của Trường Sơn để tuyên truyền đường lối Hòa Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp.

Anh được đề cử đi Nam Vang chúc tết Đức Hộ Pháp

hồi năm 1957 và đem nhiều tài liệu trình đức Ngài sự tiến triển của đường lối Hòa Bình Chung Sống. Anh trở về thăm gia đình trên đường về Thánh Địa, nhưng khi đến biên giới Miên-Việt anh bị bắt và an trí tại trại giam Biên Hòa. Nơi khám đường anh đi tiêu ra máu, có lẽ vì đứt dây chỉ của vết thương mổ ruột của anh. Vì thiếu thuốc men, anh ốm dần và chết tại khám. Nghe nói lại là họ bỏ vào cái hòm cây khiêng tới huyết, rồi đem xác anh ra bỏ vào lòng đất lấp lại, còn hòm họ đem về.

Sau này anh em Hòa Bình (Hoà Bình Chung Sống) đến Biên Hòa lấy cốt anh đem về chôn ở Cực Lạc cũ, có làm mã đá tử tế.

Quang Minh có làm bài tưởng niệm anh như sau:

*Hôn ai lẳng vẳng chốn lao lung
Hay tiếc dở dang Thuyết Sống Chung.
Giận lũ buôn dân vênh mặt nịnh
Thương người vị quốc vẹn lòng trung
Bắt cầu Bến Hải trương oai dũng
Rêu phướng Nhan Uyên tấn khí hung.
Giọng quốc gào khuya bên mộ vắng
Tha bang Chúa Thánh có hay cùng?*

Có lần anh cho biết nhiệm vụ thiêng liêng hiện giờ của anh bằng bốn câu thi:

*Chẳng phải lon ton chẳng ký còm,
Làm tên thừa lệnh phải lom khom.
Vậy mà coi lại oai ra phết,
Tiên Thánh thấy mình cũng nể mòm.*

Sau đây nguyên văn bài Thánh Giáo:

Phò Loan: Thừa Sứ Hối, Sĩ Tài Nhung

Hầu Đàn: Sĩ Tài Tiếp, Giáo Hữu Tý

Chào ông Giáo, mấy bạn và mấy em. Cười...

Bị đứt ruột mà chết coi cũng khỏe thay.

Cười... nên nhớ tui Hiệp Thiên mình về toàn là xách cặp lẳng xăng nơi cửa Cung Điện, coi vậy mà oai.

Nè ông Thầy Ba nhà mình cũng quạu ra phết. Hôm trước nhân vụ Đức Hộ Pháp biểu tui kếp Hiệp Thiên đến phò nơi ông Phối Sư, ông Thầy Ba cầm can gỗ, làm mấy người dòm ngó giựt mình lui hết rồi. Cười... cười... Ê! Ông Thánh Phi Châu lâu lâu không biết rình đâu được ít rượu đem về thú quá, nhưng cười... vậy mà cái ông Thánh Trần cự nự chớ. Cười... nè khi nhân rồi, lúc nhấm trà, lúc thưởng hoa, ngắm lại vui hơn lúc còn ở thế lộn xộn quá.

– Sĩ Tài Tiếp hỏi: Về Thiêng Liêng có lẽ anh ở không chơi tối ngày khỏe quá phải không?

– Khỏi phải nói, lo muốn hút hơi chớ đâu có ở không?

– Sĩ Tài Tiếp hỏi: Hôi ở thế chúng ta có đọc vụ cụ Nít về Thiêng Liêng qua các cung điện như trong các bài cầu-cửu. Bây giờ anh đã đi xin cho biết đúng như vậy không?

– Cười..... xạo! Nằm mơ nói mộng chớ coi Thiêng Liêng nào mà vậy. Ê nói thiệt nghe Đức Ngự Mã giữ Cục Lạc Thế Giới, Đức Ngài đang chuyển vận Pháp mạnh mẽ vô cùng. Ông Thánh Phi Châu lo giữ phần chuyển giống da đen. Ông Thánh Hiến lo phần da trắng, ông Thánh Trần lo phần da vàng và Thánh Địa. Ông Hiến tức ông Thánh Phi Châu, nhưng phải mang 2 phần sự, còn Thầy Ba lo phần chạy việc thường xuyên để nâng đỡ Kim Tiên, trong

khi Đức Ngự Mã chuyển Ma Xử. Còn thành Hội thì xách cặp chạy hết ông này đến ông khác, biết không?

THI

*Chẳng phải lon ton chẳng ký còm,
Làm tên thừa lệnh phải lom khom.
Vậy mà coi lại oai ra phết,
Tiên Thánh thấy mình cũng nể mòm.*

Ê! cười... mấy em gái cứ vui đi, Thấy Ba biểu tôi nói các em chớ lo chi, đợi ông sẽ về nói chuyện sau. Bây giờ nhớ lời ông nói lúc này là đủ.

Ít lời Hội xin kiếu.

THĂNG.

Chúng tôi còn nhớ có lần anh hơi có hơi men về Bộ Pháp Chánh thấy anh em cầm cơ học Đạo, anh mặc áo dài vào đứng hầu, Bát Nương quở bằng mấy câu sau đây:

*Người mùi thang thẳng có hơi men,
Nong nả đảng trung vội đuổi hèm
Khuyên có một lần đừng nữa đó,
Lưu linh đầu ở tận bùn lem.*

Anh biết lỗi chuồng đi mất. Anh là người thứ 5 trong chúng tôi về với Đại Từ Phụ.

VI.- SĨ TÀI PHẠM DUY NHUNG

Qui vị ngày 22-04-Đinh Mùi (30-5-1967)

BẠN NHUNG THI LUẬT SỰ NĂM 1949, SAU chúng tôi 2 năm. Khóa ấy chỉ có 2 người là Nhung và Hà Chí Khiêm (hiện nay là phó giám đốc Đạo Đức Học Đường). Anh được bổ làm Luật Sự chép án nơi Pháp Chánh Tư Quyền Cửu Trùng Đài. Có lúc anh được tuyển thư ký đặc biệt tại Hộ Pháp Đường thay thế cho Luật Sự Nguyễn Ngọc Thơ xin từ chức để lo cho gia đình. Anh có làm Pháp Chánh Mỹ Tho, Tân An, Gò Công, Bến Tre.

Khi Đức Hộ Pháp lưu vong Kiêm Biên, anh em có lo tổ chức cuộc biểu tình vĩ đại tết Kỷ Dậu (1956) anh đóng góp phần đặc lực sắp xếp mọi vấn đề cần thiết. Khi lập ban Miền Nam Chính Sách Hòa Bình Chung Sống, Nhung lãnh Trưởng Ban Tuyên Huấn. Anh cùng Sĩ Tài Trần Văn Hưởng, Sĩ Tài Trần Văn Hợi... đi lục tỉnh tổ chức các Ban Tỉnh, quận cho có đủ cơ cấu làm việc sau này. Anh bị chánh quyền Ngô Đình Diệm bắt bỏ tù nhiều lần, nhưng vẫn can đảm đeo đuổi theo chí hướng Hòa Giải Dân tộc, Hòa Bình Nam Bắc. Anh có làm 2 cuộc họp báo tại nhà hàng Soái Kinh Lâm và nhà hàng Majestic để tuyên truyền đường lối.

Vì chịu đựng nhiều năm kham khổ nơi khám đường anh bị thổ huyết nhiều lần và cuối cùng trút linh hồn tại bệnh viện Tây Ninh, hưởng dương 42 tuổi.

Theo tài liệu của Sĩ Tài Huỳnh Văn Hưởng. Ông

VI.- SĨ TÀI PHẠM DUY NHUNG

Phạm Duy Nhung sanh ngày 10-10-năm Bính Dần (1926) tại làng Bô Bông, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam, con của ông Phạm Duy Trinh và bà Hồ Thị Ngọc. Nhập môn ngày 1-5-năm Ất Dậu (1945) tại Thánh Thất Đa Phước Đà Lạt.

Năm 1945 vào Tòa Thánh làm Thư Ký Lương Viện, Quốc Sự Vụ. Có đi Hà Nội học lớp Dân Huấn Vụ về cộng tác với Hồ Thái Bạch lập Học Sinh Bá Nghệ Đoàn.

Ngày 22-8-Kỷ Sửu, đặc khoa Luật Sự có được chọn làm thư ký Hộ Pháp Đường. Lãnh thêm chép án nội các phiên tòa Pháp Chánh Tư Quyền Cửu Trùng Đài.

Ngày 22-3-Quý Tỵ (1953) lãnh Pháp Chánh 2 tỉnh Tây Ninh—Gia Định.

Thăng Sĩ Tãi năm 1954 và được bổ Pháp Chánh Mỹ Tho—Gò Công.

Năm 1956 lãnh Pháp Chánh Tân An, Mỹ Tho, Gò Công, Bến Tre.

Lãnh thêm Ban Tuyên Huấn, Ban Miền Nam Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống.

Ngô Đình Diệm bắt Hòa Bình Chung Sống ông Nhung bị tù đầy nhiều phen nên mang bệnh đau phổi và trút linh hồn tại bệnh viện Tây Ninh ngày 22-4 Đinh Mùi (30-5-1957) thọ 42 tuổi.

Nhờ anh em Hòa Bình Chung Sống bổ túc thêm về sự nghiệp văn chương cũng như hành động can đảm để đem thắng lợi về cho Đạo.

Riêng Quang Minh có bài thi trách thiện như vậy khi bạn Nhung từ trần:

*Tinh thần vật chất vốn so đồng
Phải giữ song bằng mới đúng cân
Nếu trọng phân hôn e xác lụy
Còn nâng nhục thể chỉ thêm đần
Hôn nhờ nương xác bởi âm chất
Xác bám nương hôn lập đức công.
Hôn xác tuy hai mà vẫn một
Hôn minh, xác kiện, phước vô song.*

Nhung là một đồng tử điển âm rất tốt, ngồi với ai cũng được. Nhờ vậy mà sự học hỏi với Bà Bát Nương và Đức Cao Thượng Phẩm được nhiều lời dạy hay bí mật về Bí pháp. Dựa theo Thánh Giáo ấy, Thừa Sứ Phước có sáng tác quyển Luật Tam Thể được Đức Hộ Pháp duyệt y và khen hay. Cũng còn nhiều bài Thánh Giáo tả cảnh, tả tình bằng văn vần rất có giá trị. Nhưng cái gì có lợi cũng có luật tương đối của nó. Như một đàn cơ, nói rằng của Đức Hộ Pháp, ra một thiên lệnh cho Phạm Duy Nhung một quyền rất lớn lao là thay mặt cho Đức Ngài để chuyển thể, cứu thế; lại định cho các vị Thời Quân, các Chức Sắc cao cấp bên Cửu Trùng Đài và Phước Thiện làm cố vấn.... nên Hội Thánh hội lại cho đó là Nhung cố ý cầm quyền Hội Thánh rồi chiếu theo Thánh Lệnh số 2/TL mà trực suất 6 vị Sĩ Tả: Nhung, Hưởng, Giâm, Ngời, Nguyên, Tú.

Sau 30-4-1975 Ngài Hiến Pháp Chương Quản Bộ Pháp Chánh ra lệnh hủy án đó và cho cả thầy đều được phục chức Sĩ Tả.

Riêng Nhung khi chết chỉ được chôn cất theo hàng Tín Đồ. Anh em Hòa Bình chung đậu xây mộ anh tại Thái Bình Cực Lạc rất đẹp bằng đá rửa. Đám tang anh

có Luật Sư Trịnh Đình Thảo và phái đoàn Ủy Ban Bảo Vệ Hòa Bình đến tư gia đem lễ vật cúng tế và điều một bài do Đặng Văn Ký đọc:

*Hòa Bình Chung Sống Phạm Duy Nhung
Nổi chí Thầy nên thuyết đại đồng.
Hợp báo tuyên dương đường chánh, nguy
Vô tư thông cảm cuộc tồn, vong.
Liên hoan bạn đảng lên nhà bạn
Truy điệu ông nằm dưới mộ ông.
Thống nhất ngày vui ông vắng mặt
Xa gần nhắc nhở, nhớ nghi phong.*

Phái đoàn gồm có:

1. Trịnh Đình Thảo
2. Kỹ Sư Tô Văn Cứng
3. Nhà văn Thiều Sơn
4. Thanh Nghị

Trong Ủy Ban Bảo Vệ Hòa Bình của Bác Sĩ Phạm Văn Huyền.

Tòa án quân sự Bạch Đằng Sài gòn ngày 29-4-1966 xử ông Phạm Duy Nhung 8 tháng tù treo về tội làm Hòa Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp, cho rằng phá rối cuộc trị an, do cuộc họp báo tại nhà hàng Majestic, ngày 17-3-1965.

Tám Tháng Tù Treo

*Trước tòa đem đổi chút tình thương
Tám tháng tù treo với Việt-thường
Dẫn lối Hòa Bình anh chúng tộc
Đưa đường Chung Sống cứu quê hương*

*Bàn cờ thế giới không diều động
Cuộc chiến Việt Nam phải độ lường
Lấy trí làm thành ngăn máu đổ
Tạo phương Nam Bắc hiện Trung Ương*

PHẠM DUY NHUNG

Tỉnh Say

*Biết ai đang tỉnh biết ai say?
Thấy tỉnh trong say mới thực tài.
Cạn chén san hà say ấy tỉnh
Vui tình phong nguyệt tỉnh mà say
Tuồng đời xạo xự đường say tỉnh
Nẻo Đạo quanh co vẽ tỉnh say
Say đức, say nhân, say tổ quốc
Tỉnh đâu sánh được cái say này.*

■ 26-12-1957 tại trung tâm Huấn Chính Thủ Đức

PHẠM DUY NHUNG

Thế là một người bạn thứ 6 của chúng tôi đã về với Đức Chí Tôn.

Tuy các vị sau đây là khóa đàn anh, hoặc vì nhiệm vụ mà hy sinh, hoặc vì bệnh mà qui liễu, nhưng chúng tôi muốn lưu lại công nghiệp và sự nghiệp văn chương nên cũng mạn phép ghi vào tập này để nêu gương hậu tấn.

VII.- GIÁM ĐẠO PHAN HỮU PHƯỚC

VII.— GIÁM ĐẠO PHAN HỮU PHƯỚC



ÔNG PHƯỚC SANH NĂM 1908 VÀ MẤT NĂM 1957 hưởng thọ 48 tuổi. Quê ông tại làng Ngũ Lạc huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Ông là người thứ 3 trong gia đình 10 anh em mà người thứ 2 là Giáo Sư Hương Cau.

Ông về Thánh Địa dạy học ở Đạo Đức Học Đường. Khi Đức Hộ Pháp bị Pháp bắt bị đày Madagasca, ông cùng Truyền Trạng Nhơn phản đối nên bị đày Sơn La. Khi Đức Ngài hồi loan, ông được đặc cách phong Truyền Trạng, kế đó được bổ Pháp Chánh Miền Tây như đoạn trên đã có trình bày. Vì muốn kiểm soát tài chính của quân đội Cao Đài nên đụng với Trung Tướng Nguyễn Thành Phương. Đức Hộ Pháp muốn dung hòa, nên phạt giáng cấp 1 phẩm là giảm cấp còn Sĩ Tài. Lối 6 tháng sau được phục chức Truyền Trạng lại và được bổ làm Trưởng Văn Phòng Bộ Pháp Chánh.

Khi ông Phương lập Ban Thanh Trừng, ông lập “*Đoàn Trung Kiên*” dưới tay có Bảy Mẫu cùng nhiều anh em phản đối lại, nên bị quân đội bắt giam. Tánh ông cương nghị thẳng thắn, nên bề trên không mấy thích, nhưng phải nể con người dám ăn dám nói, không sợ mất lòng. Nhân lễ vía Đức Chí Tôn năm Đinh Dậu, 1957, ông làm Trưởng ban Tổ chức; vì cuộc lễ có tính chất chống chính quyền, nên ông bị bắt giam tại Nhàn Du khách sạn, rồi chuyển đến Sài Gòn. Ông thổ huyết mà chết nơi khám đường, được chôn về ngã 5 chôn cất tử tế.

Đức Hộ Pháp nghĩ công trung, thăng ông lên chức Giám Đạo. Ông có giảng cơ đạ tạ ơn Ngài và tâm sự cùng Chức Sắc lưu vong tại Kim Biên, chúng tôi xin sao y nguyên văn:

Phò Loan:

Bảo Đạo
Sĩ Tài Bùi Quang Cao

Hầu đàn:

Sĩ Tài: Trần
Hố Thái Bạch
GH Hương Nhàn

Giám Đạo Phan Hữu Phước

Chào Ngài Bảo Đạo, hai em nhỏ và em Bạch.

Thưa ông Sáu,

Em rất đổi đội ơn của Đức Hộ Pháp thương tình mà phong tặng

thường cho Em, song em cảm thấy còn kém nên không mạnh dạn nhận lãnh trách nhiệm quá cao cả đấy.

Hai kếp nhỏ Hiệp Thiên! Nhờ hai em thừa cùng Đức Ngài rằng: Qua chẳng buổi nào quên ân sâu ấy, dầu rằng phải thịt nát xương tan đi nữa. Nói thì nói vậy, chứ qua chưa có gì xứng phận và đáng trách vụ của qua. Chỉ vì giữ Đạo và bảo trọng danh tánh của Đạo nên buổi chung qui được nhẹ nhàng về Tiên cảnh do Thiên Tôn đưa rước.

Hai em cũng biết rằng qua nóng tánh vì thương nghiệp Đạo đã gây dựng nên do biết bao nhiêu mồ hôi và nước mắt, vì thương đó mà đôi khi qua phạm thượng, song nhờ lượng từ bi của các Đấng Trọn Lành thấy qua nóng vì nghiệp Đạo mà tha thứ ân giảm một phần nào rồi, và do đó mà được rảnh rỗi để chờ ngày tiếp lãnh phận sự đặng thêm công quả cho xứng đáng với phẩm vị đó.

Hai em! Sự hy sinh của qua có thắm gì đâu, so với các bậc khác hiện đang được Đức Chí Tôn giành cho ngôi vị Thiêng Liêng cao cả hơn nữa. Qua rất mừng vì buổi chung

qui qua còn được ở nơi của Đạo. Qua không sợ sệt gì hơn là rủi trong một phút nóng giận nông nổi, qua có thể xóa bỏ mọi lương tri lương năng của qua để rồi phải ân hận suốt cả đời nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Giờ đây nghĩ đến đó qua vẫn giật mình mãi mãi.

Em Trân! Các em nhỏ Hiệp Thiên 1 phần lớn đi trên con đường gỗ ghe, song có hy vọng tới mục tiêu mong ước. Còn lại thì giờ phút này hoang mang cả rồi. Tội nghiệp mang thi hài nhục thể, đâu thấy đặng sự nghiệp ngày mai nơi cõi vô hình.

Em Cao! Đừng thắc mắc gì các bạn đã chịu khổ hiện thời. Nếu các bạn ấy đủ nhân nại chịu đựng với hoàn cảnh thì sẽ được địa vị xứng đáng một ngày gần đây. Thi dù sao cũng phải hao tổn chớ muốn hưởng trọn vẹn cả hai bên làm sao cho dễ được?

Cô Giao Hữu Hương Nhân! Đừng dậy mà! Tội nghiệp thân gái chịu lưu lạc vì do đâu? Cười... cô em gái ôi! Đừng bi lụy. Phước không chết cũng không nghèo không túng nữa, nhân lắm cô em à! Nhân hơn cô nữa, nhân đến nỗi đi chẳng chớng ba ton nữa đó. Cô vui lên đi có gì đâu mà tự khổ. Đời vẫn vậy, mình cứ xem đời bằng cặp mắt khách quan là đã an phận rồi, chớ ai bảo mình nhìn đời bằng cách chủ quan cho nó thêm rắc rối phận mình.

Thưa Ông Sáu! Phước giờ đây nhẹ nhàng, không còn khổ cực như khi còn mang nặng thi phạm; trí óc của Phước đã hưởng nhiều sự tạo thêm âm chất cho xứng phận thôi, chớ việc Đạo thì ôi thôi không còn trông mong gì mà tạm gọi là giúp nữa. Sự ấy ngoài phạm vi của Phước. Nó quá cao trọng hơn tí mù so sánh với Phước đằm đương mà thôi. Phước chỉ biết chờ ai kia réo đến rồi mới có dịp phụ vào chia

chút ít công quả. Ông Sáu cứ vui đi, việc làm có lúc này lúc khác, chứ không lẽ như lúc này mãi.

Em Cao! Nỗi thắc mắc của em thì anh không thể dám bàn đến. Anh đã nói rõ là anh còn dựa vào một chút nào về đại nghiệp của Đạo.

Em Bạch! Anh cũng mừng cho chí hy sinh cao cả của em, đừng quá bi quan mà ơ hờ với sự việc hiện thời.

Thôi nhờ Ông Sáu thưa lại với Đức Hộ Pháp rằng: “Em kính lạy Đức Ngài ba lạy để gọi là đền đáp chút ân sâu và chúc Đức Ngài khương kiện thể xác và dặng đời giàu sức khỏe để điều đồ nghiệp Đạo.”

Thôi! Em kính chúc Ông Sáu thành công rực rỡ. Em xin chào chung các bạn Hiệp Thiên. Nơi đây không quên ông Giám Đạo Báo Ân Đường. Em xin lui kéo quá trễ giờ.

THẮNG.

Ông Phước nhập môn năm 1936, đến 1938 thì đỗ Luật Sự Hiệp Thiên Đài.

Ông làm giáo viên Đạo Đức Học Đường thời gian rất lâu, sau làm phận sự bảo vệ luật pháp, cho đến Đức Hộ Pháp bị đồ lưu. Năm 1947 ông trở lại Đạo Đức Học Đường giúp ban quản trị, soạn bài vở cho giáo viên dạy về văn chương, nhứt là Giáo Lý.

Thời gian lối một năm, ông vào chiến khu của Quân Đội Quốc Gia Liên Minh để chống Pháp.

Tánh ông công bình, cương trực. Có lần quân đội mua chuộc ông bằng cách ban đêm để trước nhà ông một bao gạo và một bao thơ tiền. Sáng ông phát giác ra và đem tất cả vào Bộ Pháp Chánh trình tự sự với Ngài Khai Pháp,

mặc dù lúc đó ông rất túng quẫn. Thà xin gao của Hội Thánh ăn chứ không chịu hưởng của khuất lấp.

Đức Hộ Pháp từ Kiêm Biên gửi về Thánh Linh tổ chức ngày Đạo Hạn 20-8 để cầu siêu cho những người trung thành bỏ mình vì cường quyền Ngô Đình Diệm. Những chức sắc cầm quyền do dự không muốn thi hành. Ông ra hội có những lời cương quyết: “*Quý ông khôn hơn Đức Hộ Pháp hay Đức Hộ Pháp khôn hơn mấy ông, trước khi ra Thánh Linh, Đức Ngài đã tiên đoán ảnh hưởng của nó, chúng ta chỉ biết thi hành lệnh, chứ không nên bàn về sự nên hay không nên thi hành*”. Rốt cuộc Ngài Hiến Pháp chấp thuận triệt để thi hành Thánh Linh ấy.

Hay tin ông Phước lìa đời Quang Minh có làm bài thi điệu như sau:

*Kiếp sanh lẫn quẩn chốn lao tù
Để hiểu chơn hồn cõi Ngọc Hư.
Phản kháng bất công là phép chánh
San bằng bạo ngược ấy đường tu.
Tâm minh ai dễ đi làm ngọc
Mắt sáng đâu ai chịu phận mù.
Thương Đạo mến đời nên một thác,
Gương trong Thanh Sử vẫn còn lưu.*

Về sự nghiệp văn chương ông có sáng tác nhiều bài thi, chúng tôi xin cống hiến một phần như sau:

1. VỀ ĐÔNG LÁ RỪNG

*Sương mờ phủ trắng phau rừng trước
Giòng suối trong mặt nước long lanh.
Hoa mai đua nở trên cành,
Chồi ngô vừa nảy, non xanh bạc đầu.*

Thương chiếc nhận kêu sâu tiết lạnh
Nhìn lá vàng thêm chạnh lòng thương.
Nghìn xưa trải mấy phong sương,
Kiếp sanh chi khác bên tường hoa rơi.
Đường như sự khóc cười lắm lúc
Nọ cỏ cây đổ lụy thay hồng.
Vãng lai Xuân, Hạ, Thu, Đông,
Giữ bên tiết tháo bá tông kiên tâm.
Sương đọng cỏ như đầm giọt thảm,
Gió lay cành tợ cảm tình nồng.
Thương người lữ thú sương phong,
Thương người giã bước long đong nào nung.
Thương những bậc anh hùng liệt sĩ
Trải gian lao vận bỉ đeo đai.
Gìn lòng thanh bạch như mai,
Trở cành lá rụng sương mai dãi dầu.
Bồi tiết lạnh non sâu đánh trí,
Dưới lá vàng dễ rĩ non than.
Tiết đông rồi cũng phai tàn,
Xuân về Xuân có phụ phàng chi ai?

■ Mùa đông Canh Dần 1950

HUỆ TĨNH

2. KHAI LOAN TẠI NHÀ LUẬT SỰ HƯỜNG

Vui Xuân cảnh trí ấy vui thiên
Hưởng đặng cao ân kiếp hữu duyên.
Đuốc huệ sáng soi lau nét tục
Bút Thần chan rưới bủa ân Thiên.

Đông qua vẫn nhớ lời sơn sắc
Xuân lại còn ghi lý diệu huyền.
Bước Đạo hằng nhờ công giáo hóa,
Lòng thành kính gửi đến chư Tiên.

HUỆ TĨNH

ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM HẠ

Bến tục thuyền sen dựa đánh thuyền,
Cởi lưng hạc trắng hiệp vầy duyên.
Cửa Quỳnh trao nét kẻ oai Phật,
Động Bích lui chơn tiếp lĩnh Thiên.
Bỉ Ngạn song đưa cơn bí cực
Cầu Ngân bờ rước lúc linh huyền
Khai Thần để bước lên Bồng Đảo,
Trở neo tay đưa gậy trúc Tiên.

3. KÍNH GỬI ĐỨC HỘ PHÁP

Dù ai cũng nặng nợ quân vương
Cởi gánh thương yêu tách dặm đường.
Bể khổ xa chừng qua bước tục
Đường Tiên gấm ghé bận tình thương.
Non sông đang thiếu người lương đồng
Đất nước còn trông cảnh thái buồn.
Thần huệ gương linh thân bảy thước
Ráng sao cho trọn đạo cang thường.

■ 6-1 Mậu Tý (1947)

4. TIỀN BẠN LÊN ĐƯỜNG HÀNH SỰ

Cuộc đời gió bụi có rồi không
Mây tỏa ven trời điểm cánh hồng.
Thân thể con người vui lẫn khổ

Kiếp sanh bóng tỏ ghét rồi thương,
Nhàn dương gọi mát khuấy niềm tục,
Tình ái đượm nồng lấm đoạn trường.
Đã mở mang đầy lòng ái tích,
Giữ sao cho trọn Đạo luân thường.

■ Tòa Thánh ngày 6-1 Mậu Tý (1947)

5. CẢM HỨNG THI

Đường dài nào nệ bước gai chông,
Gắn bó lẫn dò đến cõi tòng.
Ngựa ký rũi dong, làn bụi cuốn
Hạc đồng thẳng cánh trận mây lồng.
Buổi đời lặn lóc miền non sự
Một kiếp thìn lòng chốn cửa không.
Lập đức trau tría lìa nghiệp trái,
Xong đời khổ hạnh, đến Non Bồng.

■ Thu 1937, viết tại Văn Phòng Nội Chánh

6. CẢM XÚC

Năm 1943, ngồi trong ngục đường Sơn La, nhớ quê hương cảm xúc, nhớ khi còn ở Thánh Địa và nhớ Đức Hộ Pháp ở Madagascar nên viết ra bài thi tứ tuyệt sau đây:

Bấm tay tính đã mấy Thu rồi
Đau xót lòng ta nghĩa chúa tôi
Mỏi mắt trông chờ ngày tái hiệp
Mây vàng mấy cụm dạ bởi hồi.

7. TẶNG ÔNG TRẦN VĂN QUẾ Khâm Mạng Đạo Bắc Tông

Chim hồng chấp cánh dặm trời không,
Để mắt xem qua khắp núi sông.
Cỏi Bắc mệch mờ màn khói lửa,

Trời Nam u ám trận mây giông.
Đạo Trời khai mở nơi đường huệ
Đất Việt trùng hưng sạch bụi hồng.
Thiền bạc đôi vần xin kính gởi
Chúc Ngài bước Đạo đắc hạnh thông

■ Tòa Thánh ngày 21-10 Tân Mão (1951)

ĐẦU PHÒNG BỘ PHÁP CHÁNH TRUYỀN
TRẠNG PHAN HỮU PHƯỚC.

8. KHÓC THỬA SỬ PHẠM NGỌC TRẦN

Nhớ lại người xưa để vết thương
Bể trần lúot sóng cánh bướm trường.
Linh tâm một điểm gương kim cổ
Trần thế trăm năm kiếp hậu trường
Nghĩa võng nêu danh trang tuấn kiệt,
Trung cang để tiếng bậc phi thường.
Gươm linh ngàn thuở còn uy khí
Khử nguy, trừ gian, loại bất tường.

■ Ngày 6-7 Nhâm Thìn (1952)

HUỆ TĨNH

9. THI GỖI KHIẾT LỰC Ở GIANG TÂN

Gió táp mưa sa đã khổ rồi
Tuông đời cứ diễn mãi đi thôi
Phất trần thử hỏi tay ai nắm
Cứ để nhơn sanh khổ rồi nuôi.
Rồi nuôi linh cách nước non sâu
Nghĩ cũng vì quên lẽ đạo màu
Gươm huệ sẵn kia tay khéo nắm
Phúc Trời ban thưởng mặc ta thâu.

*Ta thâu ta nắm ngọn Linh Phang
Dìu dẫn cùng nhau xuống cảnh nhàn
Đại Đạo huy hoàng ngôi Thánh Vực
Hào quang rọi chiếu cụm mây tan.*

*Mây tan rõ rõ ánh hào quang
Chiếu diệu hơn sanh rõ nẻo đàng
Cửa Phật êm đềm thanh thả đến
Đường trần rối rắm bộn bề mang.*

*Chuông Thần trời giộng tan mùi tục,
Kệ Thánh đưa hơi thoát khổ nàn.
Tua khá noi theo chơn Đức Phật,
Cam Lộ đem rưới khắp nhân gian.*

■ *Tòa Thánh ngày 8-2 Nhâm Thìn*

KIẾN TÂM PHAN HỮU PHƯỚC.

10. THƠ GỬI ĐỨC HỘ PHÁP

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Năm thứ 23

Tòa Thánh Tây Ninh

*Hiện giờ xin phép kính dâng lên Thầy mấy bài thi mà
con làm trong khi buồn cảm, để gọi chút lòng kính mến và
biết ơn, may ra Thầy bắt cười cho là kẻ thiển bạc của một
tâm hồn đa cảm, đa sầu, nó kính dâng một tấc dạ trung
thành, một tình thương đời thiết tha nồng nàn, chớ ngoài
ra nó không có gì nữa để tỏ lòng của nó.*

*Kính chúc Thầy muôn tuổi thọ.
Truyền Trạng Phan Hữu Phước
(ký tên và đóng dấu)*

11. **ÂM TỬU THẬP THỦ LIÊN HƯỜN CẢM HỨNG THI**

■ (Viết tại văn phòng Khâm Châu Đạo Trà Vinh
ngày 4-2 Mậu Tý) 1948

Cùng nhau nâng chén tẩy trần ai
Thử hỏi người đời ai tỉnh say?
Mắt Huệ biết xem đời mạc kiếp
Khuyên nên đứng dưới bóng Cao Đài.
Cao Đài giá ngự cõi Nam Bang
Độ kẻ chơn thành đến cảnh nhàn.
Lừa lọc người đời phân thiện ác,
Gây nên Thánh Đức ở nhơn gian.
Nhơn gian cõi tạm cảnh sâu vương,
Liếc mắt trông đời dạ xót thương.
Cửa Phạm thung dung không kể đến
Đường trần lắm lúc bước phong sương
Phong sương tô điểm khách thương đời
Nặng nợ tang bồng, dễ thành thơ.
Chung rượu tỉnh trần nâng cạn chén,
Nhìn xem thế sự lắm đầy vơi.
Đầy vơi chung rượu buổi hôm nay
Quên cả trần gian cảnh đọa đầy
Quên cả nỗi lòng sâu thế sự
Người đời không rượu thế mà say.
Say đi để nhắc buổi trường đình,
Nâng chén san hà nặng chén tình
Một bước ngập ngừng trăm đọa thảm
Thành sầu lắc lờ buổi hành trình.
Hành trình để trả nợ tang bồng

*Giã bước giang hồ lấm nã nông.
Một quyết đời non hay lấp bể,
Sao cho rõ mặt phận Tiên Rồng.
Tiên Rồng một cảnh trấn Nam Thiên
Lỡ lối xa thơ thất mối giếng
Sông núi ngậm sầu chờ tao khách
Đưa tay Thánh đức đỡ thành nghiêng.
Thành nghiêng cỏ loáng miếu đường xưa
Bát Nhã Thuyền Tiên chực đón đưa
Rước kẻ yêu đời xa bến khổ
Bao nài nắng sớm lại chiều mưa.
Chiều mưa quạnh quẽ cảnh hoàng hôn
Chiu chít đoàn chim trời dập dờn.
Rừng bá đồ về cơn gió thảm
Rặng mai vô cánh tận Càn Khôn.*

HUỆ TĨNH

12. VIẾNG CÂN THƠ CẢM TÁC

*Cân Thơ tỉnh lớn tiếng Tây Đô
Bến nước tàu bè đậu nhấp nhô
Xe ngựa dập dìu đầy những chú
Phấn son lơ lửng thiếu gì cô.
Dấu xưa mỹ tục tìm không thấy,
Trò mới tinh ma nhấy dật dờ.
Một quyết nương nhờ thanh Huệ Kiếm
Đoạn trừ cho sạch những tham ô.*

■ *Cân Thơ ngày 11-2 Mậu Tý.*

13. HÀNH ĐẠO CẢM TÁC THI

Đạo đời một gánh để trên vai

*Đi trấn phương xa, cảnh trí này.
Trách vụ khó khăn nào phải dễ
Kinh luân mấy chút có chi tài.
Đất Trời chứng chiếu lòng son sắc,
Tiên Phật thương dùm da thảo ngay.
Một quyết trọn gìn nền Đạo trọng
Truân chuyên cam chịu có chi nài.*

HUỆ TỈNH

■ *Cần Thơ ngày 12-2 Mậu Tý*

PHAN HỮU PHƯỚC TỰ MINH THIÊU.

14. HOÀI CẢM CẢNH MƯA ĐÊM

*Trời hôm lả tả giọt mưa tuôn
Mờ mịch đèn khuya đượm vẻ buồn
Cảnh vật âu sầu ngầy ngất nhỏ,
Hơi cảm réo rắc ngấn ngơ buông.
Hồn thơ Đỗ Phủ giao nghìn tú
Giọng nước Tương Giang rẽ mấy nguồn.
Lai láng khung Trời tình ái khuất,
Giọt mình tai lắng mấy hồi chuông.*

■ *Đêm 16-6 năm Canh Dần tại nhà ngụ ở Tòa Thánh.*

HUỆ TỈNH

15. HỌA THI CỦA ÔNG GIÁO HỮU NGỌC CHỨC THANH

a. Tự thuật cảnh trời chiều

*Ác tà bóng nhợt cảnh buồn hiu
Khí nhiệt hơi còn nóng tợ thiêu.
Ve hạ môi mòn sấu cổ sụ,
Lá ngô lá tả nảo kim triều.
Gió vàng thanh thoản, thi nghìn tú*

*Trăng bạc long lanh, bóng một chiều.
Cửa Thánh non Thần chi để bạn
Đường trần vẫn hăng lăm nghê khiêu.*

b. Đêm khuya vắng vẻ nảo nuốt canh trường

*Chong ngọn đèn khuya cảnh lặng tờ,
Chạnh niềm thế sự dạ nào ngờ.
Trà bôi thấm giọng say mùi Đạo,
Cầm nguyệt so dây thoản tiếng tơ.
Gợi nhớ nguyên căn nơi cõi tịnh
Khiêu sâu hiện kiếp nẻo trần dơ
Một lòng ước nguyện châu Kim Khuyết
Chi ngại vẫn trăng lúc tỏ mờ.*

■ *Viết tại Tòa Thánh Tây Ninh ngày đầu Thu*

PHAN HỮU PHƯỚC.

HỌA THI CỦA BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

5-8 Canh Dần (1950)

Bài Xướng:

*Mặt nước long lanh rọi bóng thuyền,
Ánh trăng lổ dạng bóng nghiêng nghiêng
Buông cân trúc ngắm theo dòng nước
Hứng gió thu đưa khếp mọi miền
Sông Vị Kinh Ngự khi có nhớ,
Lưỡi câu Khương Tử sử còn biên.
Nào ai muốn biết trần gian sự
Trông mấy đường câu cũng rõ liền.*

Bài Họa:

*Mệnh mang mặt nước đỡ con thuyền,
Lượn sóng lô nhô mặt giữa nghiêng*

*Gió lướt đầu gành chim dấu bóng,
Trăng soi đáy nước cá về miền.
Buông cân những tưởng bờ sông Vị,
Cấp bến buồn trông chốn hải biên.
Lãng lạng nhìn trời xanh nước biếc,
Vần mây lơ lửng thoáng qua liền.*

HUỆ TĨNH

Trước khi lìa đời lối 2 tháng Ông Phước có viết tại khám đường túc Trung Tâm Cải Huấn Thủ Đức một bài thi như vậy:

“THÂN TẶNG ANH EM”

*Tôi biết anh em đã khổ nhiều
Xuân đường khi đã bóng về chiều
Mây tầng tựa cửa trông thăm thăm
Vợ yếu con thơ phận hẩm hiu.
Tôi biết anh em đã khổ đau
Nhưng lòng thiết thạch chẳng hề nao.
Bá tông chi nại con sương tuyết,
Cành lá xanh xanh vẫn một màu.
Tôi biết anh em lắm bận lo
Quyết sao cho trọn nghĩa Thầy Trò,
Tao phùng ngày ấy gần rồi đấy
Kim Bản để danh nghi xứng cho.
Tôi biết anh em lắm bận lòng
Lo sao đại nghiệp phải thành công
Hòa Bình Chung Sống nên đường lối
Thống nhứt non sông cứu giống dòng.
Tôi biết anh em đã khổ đau*

Nhưng xem thường cảnh sống tù lao.

Vì Thầy, vì Đạo vì dân tộc

Đạo đức đề cao dựng Việt trào.

Nhận thấy anh em khổ lắm đường

Thành tâm chia sẻ nỗi đau thương.

Vui đi để kính Thầy ta đó!

Giữ vẹn tình trung, vẹn Đạo thường.

■ *Trung Tâm Cải Huấn Thủ Đức 10-3- 1957*

11-3 ĐINH DẬU PHAN HỮU PHƯỚC

Thì ông còn nhiều, nhưng chúng tôi xin tạm dứt nơi đây để ca tụng một chức sắc đã hũu công cùng nền Đại Đạo. Chí Tôn đã đền lại sự hy sinh của ông bằng cách bố hóa cho con cái ông đều được nên người hữu dụng và túc thực túc y. Thật đúng lời hứa: “*Các con lo cho Thầy, Thầy lo cho các con*”, của Đại Từ Phụ.

VIII.— GIÁM ĐẠO NGUYỄN HUỆT HẢI

(Chết ngày 26-2 Canh Dần 1950)



ÔNG HẢI LÀ MỘT VỊ CAI TỔNG Ở TỈNH PREYVAY Cao Miên, giàu có, ruộng đất cò bay thẳng cánh. Nhưng khi gặp Đạo phế cả sự nghiệp, chỉ xách một cái giỏ mây đựng vài bộ đồ cũ đi về Tòa Thánh để hành Đạo.

Ông nhập môn với ông Lễ Sanh Thượng Biện Thanh ở Nam Vang, như Đức Hộ Pháp đi Nam Vang ông được ông Biện giới thiệu với Đức Ngài và được phong chức Sĩ Tái.

Năm 1945 ông về Tòa Thánh hành Đạo, hợp với ông Giáo Sư Thái Khí Thanh chống chọi với Pháp. Ông bị ông Nguyễn Văn Thành bắt vào rừng vì nghi rằng ông theo Tây.

Khi nghe tin Đức Hộ Pháp hồi loan, ông băng rừng trở về Tòa Thánh. Ông có làm 2 bài thi sau đây dâng Đức Ngài để tỏ lòng trung nghĩa:

*Đường Tiên mở lối dễ gì đâu?
Thế giới mệnh mỏng ngắt một bầu
Tiếp đẩy xa thơ qua khúc queo
Phụ chèo Bát Nhã đến sông sâu
Lo đời đủ phận khi xanh tóc
Dù chúng may duyên lúc bạc đầu.
Ân huệ chờ khi cơn rười giọt
Thỏa lòng cất bút vịnh đôi câu.
Người bị tù lao kẻ bị đày,*

*Thầy trò đầu tường gặp hôm nay
Tỏ lòng chúc tụng lòng thêm cảm
Bưng chén rượu nồng dạ đã say.
Mượn cửa Từ Bi dịu chứng tộc,
Nương cầu Công Lý đỡ Cao Đài.
Âm thầm mãi tiến trên đường Đạo
Mặc khách hùng anh múa trở tài.*

NAM DƯƠNG

Khi Hội Thánh Ngoại Giáo được tái lập 1947, ông được bổ Pháp Chánh Kim Biên Tông Đạo với Thừa Sứ Huỳnh Hữu Lợi cầm luật pháp xứ Chùa Tháp. Hành sự được vài năm có sự phản khắc Đạo quyền của Đốc Phủ Trần Văn Tấn, Khâm mạng Đạo Tân Quốc, nên ông buồn trở về Châu Đốc an dưỡng. Nhưng vì có tài làm đơn bằng Pháp văn để lãnh những Đạo Hữu bị Pháp tình nghi Việt Minh nên quân đội Pháp ở Châu Đốc yêu cầu ông làm việc với họ. Ông từ chối và trở về Tòa Thánh xin tái thủ phận sự nơi phòng thẩm vấn Bộ Pháp Chánh.

Theo sự tường thuật từ người bạn đời của ông thì gần Tết ông về thăm nhà, vừa để vali xuống là khóc liên: Bà ơi! tôi được bà Bát Nương cho một bài thi hay quá, rồi đọc lên:

***Biển rộng thuyền lan khá bớt lèo
Thênh thang mặt nước thuận lòng theo
Tay Tiên nhe nhẽ nương chiếu lái
Gần đến Đào Nguyên nhặt mái chèo.***

Có lẽ ông nghĩ gần đến Đào Nguyên là gần ngày thành Đạo, nên ông vui mừng khoe với vợ, nào dè đâu là ngày gần về với Phật Mẫu dự hội Bàn Đào, tức là gần

ngày thoát xác. Ông mất ngày 20-12 Canh Dần (1950) chôn tại đất Thánh Tây Châu Đốc, có làm mã đá tử tế. Sau này chính quyền giải tỏa khu đó, chư đồng Đạo mới chung nhau di dời ông về núi Sam.

Thi của ông không nhiều lắm nhưng trọng về phẩm; chúng tôi có chép được tập thi ngoài bìa có 4 câu như vậy:

Con Truyện,

*Gia tài Ba để lại cho con
Chẳng phải lầu đài, cửa phết son
Chẳng phải bạc vàng hay cửa ruộng,
Cho con những món chẳng hay mòn.*

■ *Tòa Thánh ngày 14-9 Kỷ Sửu (4 Novembre 1949)*

NAM DƯƠNG

Bài thơ sau làm lúc Đức Hộ Pháp bị đày lưu nơi hải ngoại Phi Châu

1- Madagascar

*Tiếng trống phu canh đã điểm ba,
Một mình thơ thẩn dưới trăng tà
Nghe yên như nhắc niềm non nước
Thấy cảnh thêm phiền chuyện quốc gia.
Nhớ bạn đưa tình theo gió thoảng
Thương Thầy mắt ngóng đám mây xa
Trời Phi đất Việt bao nhiêu dặm
Biết cậy ai mà tỏ dạ ta.*

NAM DƯƠNG.

2- Vịnh Ông Cầu

*Dòng là vui thú một cần câu
Lấy bóng thuyền lan thế bóng tàu.*

Bầu rượu vài chun cơn vịnh vẫn
Cầu hồ thiên cổ khúc sông sâu.
Khi ngồi nghiêng ngửa xem Trăng mọc,
Lúc dựa mơ màng ngắm gió thu
Trời đất riêng gìn làm của báu.
Ngoại tai ghét hết chuyện công hầu.

NAM DƯƠNG

3- Vịnh ông Tiêu

Cơm tẻ ngày hai khối đôi lòng
Màng chi chúc Bá với quyền Công
Sớm mang búa đến ruộng rừng rậm
Trưa gánh củi về bán xóm đông
Mệt dựa cột tòng xem đỉnh núi
Khỏe leo bàn thạch ngắm vòng mong
Mặc người thế sự lo chen lẩn
Dấu chẳng sang giàu cũng gọi ông.

NAM DƯƠNG

4- Vịnh Người Mù Nói Thơ

Cần Khôn để bước gậy tay dò
Gác hết sự đời chẳng nhọc lo
No dạ tháng ngày cơm bá tánh
Đầy lòng kim cổ sách trăm pho
Đầu làng mò lối đường đôi dặm
Góc chợ nghĩ an chiếu một mo
Thế cuộc vui gì đưa mắt ngó
Thà cam ọ ẹ với cây cò.

NAM DƯƠNG

5-Vịnh Trời Mưa

*Giọt mưa tầm tã cả ngày trường
Khí lạnh ngoài trời ép khí dương
Trước ngõ bên ba chơn lữ thứ
Ngoài phòng inh ỏi giọng oan ương.
Trên đường lẻ tẻ vài phu kéo
Góc chợ chòm nhom ít khách thương
Tiếng sấm gọi hồn dân đất Việt
Làm cho tỉnh thức giấc Quỳnh lương.*

NAM DƯƠNG

9- Mừng Cô Sáu Cúc Được Thăng Hành Thiện

*Nhờ gió đưa tin chuyện đáng mừng
Đường Tiên bóng ngọc vẹn đưa chơn
Phước điều Cổ Phật thăng Hành Thiện
Khổ nạn bản dân sẽ chấn hưng
Hồng Cúc xa giao hương vị đượm
Hải Đường cận giao nhụy thêm bưng
Đông qua Thu lại bao nhiêu bận
Lắm lúc tưởng ai mắt ngó chùng.*

NAM DƯƠNG

10- Nằm Mộng Thấy Về Diêu Trì Cung Thăm Người Bạn Cũ

*Tỉnh giấc còn mơ buổi mộng trường
Đào Nguyên lạc lối gặp Tiên Nương
Mặt hoa phơi phới gương còn kém
Mây liễu thanh thanh tuyết cũng nhường
Trong trướng ngẩng ngơ khi hiệp mặt
Ngoài hiên khẩn khít lúc thừa lương
Xuân xanh hai tám người bỏ vãi*

Đường lạ đường quen khách để thương.

NAM DƯƠNG

11- Khi Bị Ông Thành Bắt Vào Rừng Chờ Bằng Xe Trâu

*Xe trâu khắp khiêng nhảm Nam tiên
Ngoảnh lại Điện Sơn mắt lấu liên
Thân phận chưa hay còn hoặc mất
Tâm hồn luôn nhớ nợ cùng duyên
Thương sanh đâu tưởng mình chịu họa
Ái chúng nào ngờ phải thọ khiên
Cơ tạo trở trêu đầu hiệu thẩu
Khó dò nẻo Phật với đường Tiên.*

NAM DƯƠNG

12- Khi Ở Rừng Bù Lu

*Ôm thân vì nước giữa rừng xanh
Dân khổ không phai tác dạ thành
Quần áo biết bao loài chí rận
Tay chân đầy dẫy ghẻ hôi tanh
Thức ăn: cơm muối ngày ba bữa
Chỗ ngủ: phong sương đệm một manh
Đời sống khác chi người thượng cổ
Cũng vì lẽ Đạo chịu hy sinh.*

NAM DƯƠNG

13- Thịnh Giáo Đức Quyền Giáo Tông

*Anh cả cho em hỏi ít lời,
Lòng em hành Đạo chẳng hề lời.
Làm lành lánh dữ không gian trá,
Thọ khổ sao em khổ suốt đời?
Đức Quyền Giáo Tông giáng cơ trả lời:*

*Có khổ mới nên kiếp Đạo người
Gương trong soi mặt kẻ thanh tươi
Sổ vàng ghi chép khi duyên mãn
Ngàn thuở lưu tên mãi với đời.*

THƯỢNG TRUNG NHỰT

Về thi phú, có lẽ còn nhiều, những bạn nào có xin gợi chúng tôi để bổ khuyết cho đầy đủ, chúng tôi xin cảm ơn trước.

Ông Thành bắt ông Hải vào Bù Lu là cố ý muốn giết vì cho rằng ông Hải theo Tây. Ông Thoại muốn cứu bậc nhân tài nên đề nghị Đại Tá Tô Văn Bá đến năn nỉ ông Thành cho ông lãnh ông Hải về Trung Lập. Ông Thành buộc ông Bá phải bảo lãnh nếu ông Hải trốn ông Bá phải thế tội. Ông Bá đồng ý mới dẫn ông Hải về Trung Lập, bồi dưỡng sức khỏe lại, lại được khỏe trí ở chung với hạng trí thức luận việc nên hư của đời của Đạo, lại được phò cơ với ông Thoại để học hỏi bí mật của các Đấng những bí mật huyền linh.

Có một giai thoại khó quên là Đức Cao Thượng Phẩm giáng cơ bằng Pháp Văn dạy thời cuộc. Ông Thoại nghi là ông Hải Viết, ông Hải thanh minh cách mấy cũng không được. Khi tái cầu Bát Nương giáng, ông Thoại rì cơ thử, bị phạt treo hồng giò lối 5 tấc. Ông Hải đứng lên gơ tay thẳng, cầm một phía giò của ông Thoại bị treo tòn ten trên cây cơ, bước ra không được.

Hầu đàn có ông Lý Văn Vinh, Tổng Tư Lệnh Đệ Tứ Sư Đoàn cùng tùy tùng đều quì lạy và tin huyền diệu của Thiêng Liêng.

Một hồi cơ viết lại dạy rằng: **Đức Hộ Pháp sắp về**

nước (lúc ấy Ngài bị đày ở Madagascar) xin nhắn mấy lời:

1. *Pháp không tốt gì cho Ngài về là tá nhơn chi thủ.*
2. *Đám quân đội ý đông khi lịnh.*
3. *Kháng chiến lên án.*
4. *Quốc gia lên án.*

Nhưng không sao, các em sẽ thấy tài của Đức Hộ Pháp.....

Nhờ có ông Hải vào rừng mà trụ vững được đức tin của các chiến sĩ Đạo và biết được Thánh Chúa sẽ hồi loan, thấy trò sẽ gặp hội rồng mây, mặc sức trở tài thao lược.

Còn đời họ hiểu được cái hay của mình, ngoài trí khôn ngoan cá nhân, còn một sự giúp đỡ về mặt vô hình, đoán được việc sẽ tới để tiên thủ vi cường.

Ông Hải có họa bài thi vận cò của Bát Nương như vậy:

*Cuộc thế bôn chôn lăm tướng trò
Hai bên tài mạng lăm so đo
Mắt mong thượng đánh hùm xa hổ
Cẳng bước đường quanh điệu vướng giò
Lớn bụng vì ưa bơ vị béo
Tỏ bày nhớ nhậu rượu hồng nho
Cân đai tử tước đầu là quý
Theo mãi chôn chân ắt phải cò.*

NAM DƯƠNG

Ai điếu ông Thừa Sứ Nguyễn Hột Hải

*Nhẹ gót dài mây rũ bụi trần
Hạc về cung cũ bước êm chân*

Vui sen Tây vức lìa oan trái
Xử áo phồn hoa rảnh nợ nần.
Côi thọ say sưa chun rượu Thánh
Đàn cơ quạnh quẻ bóng thi nhân
Hồn linh phảng phát hơi hương tỏa
Gặp gỡ may trong ngon bút thần.

■ Tháng Giêng năm Tân Mão

HUYỀN VĂN HƯỜNG

Phò Loan Mừng 8 tháng Giêng Tân Mão (1951)
Truyền Trạng Phước **Nguyễn Huệ Hải**
Luật Sự Nhung *Ha! Ha!*

Bonjour mes chers!

*De bonne matinée au bon printemps des nouvelles du
Thiên Đình vous paraissent pleines de joies, n'est-ce pas? [1]*

Moi^[2] về trên coi moi vui hơn hôm còn ở dưới này đó!

*Mấy **toi** có lòng buồn vì chẳng được chung buồn với gia
quyển **moi**. Vậy bây giờ đừng buồn nữa nghe! Đó là phân
định trần của nơi Châu Đốc, để giữ gìn chơn pháp nơi đó
chớ chẳng có chi lạ.*

***Moi** đã tìm đường nâng đỡ cho mấy **toi**, thì may quá,
đã được Đức Chí Tôn phê chuẩn.*

Eh! cher Khỏe ráng lên nghe!

Thôi để bữa khác nói chuyện nhiều và ngâm thi.....

Au Revoir.

[1] Tạm dịch: Ha ha (cười). Chào các bạn! Những tin từ Thiên Đình, trong buổi sáng đẹp trời mùa Xuân mang đến tràn ngập niềm vui cho các bạn phải không?

[2] **Toi** (Mày), **Moi** (Tao): cách nói “Mày Tao” thân mật của Tây (Pháp).

Phò Loan

Thừa Sứ Hội

Luật Sự Nhung *Bonsoir Mes Frères* (Chào các Bạn)

Cười.....

*Moi đã được lệnh của Đức Cao Thượng Phẩm giữ gìn mấy **toi**, chẳng cho tà pháp đến quấy rối, vậy mấy **toi** có chịu không?*

– Thừa Sứ Hội bạch.....

– Cười.... C'est certainement. (Dĩ nhiên). Cười....

*Moi vẫn biết như vậy, nhưng **moi** thử chơi, chứ chẳng mà được gây sao mà chẳng khoái chớ, ha! ha!.....*

*Em Trường, **moi** cảm ơn đó.*

Mặc dầu em không thể tiếp xúc với gia đình của qua, nhưng những ân hận của em cũng đủ để cho qua thông cảm đó.

Eh! Hội- Alors, ne ralentis pas mon cher, j'ai vu ton devoir divin, lien notre Thượng Phẩm le félicite. (Ê, Hội. Vậy thì đừng chần chờ nhe bạn, tôi thấy phận sự thiêng liêng của bạn rồi, hãy tuân theo sự khuyến khích của Đức Thượng Phẩm chúng ta).

*Thôi để **toi** nào có chút chi thì đem bày ra coi thử.*

– Thừa Sứ Hội đọc bài thi điếu.....

*– **Toi** muốn chơi **moi** sao chớ?*

Hạ:

Hiệp Thiên nhớ trí tâm chuyên

Nay được an nơi chùa phi nguyên.

Pháp Chánh thiếu người ai đỡ đức

Trùng Thiên lắm đấng khổ nàng hiền?
Hội chàng lại chẳng đành quên thú,
Phước Lão càng thêm sợ mất yên
Thiên vị hơn sanh còn lỏng lẽ
Hư Vô luống thắm nhắc trì huyền.

– Còn nữa không?

– Luật Sự Hưởng đọc bài thi điều của Luật Sự Nhung.

– Ha, Ha! cũng muốn chơi nữa.

Họa:

Lắc lẽ làm gì hỏi bạn ôi?
Kiếp sanh chẳng toại có đâu thôi
Nghệp đời chẳng phỉ lòng toan hết
Bóng Đạo chi phi chí quyết rồi
Tuyết phủ non sông kìa một gánh
Sương pha hơn thế nạ bao nơi
Vì chưng hết nợ nên về đó,
Nhưng mắt nhìn đời trí vẫn soi.

– Nữa

– Thừa Sử Hội bạch xin hoãn lại khi khác

– Oh, các em cứ vui, vì cơ đời sẽ biến chuyển thì cơ Đạo cũng sắp đổi thay. Mấy em cũng được bớt gánh đôi chút, miễn mấy em làm tròn phận sự là đủ.

Việc gia đình không có chi đáng nói.

A, có thằng con nuôi **moi** nơi Văn Phòng Ngoại Giao, nhờ mấy **toi** khuyên nhủ dùm kéo tội nghiệp nó.

Thôi xin kiếu, đã đến giờ rồi ráng đi mau đi.

Thăng.

Báo Ân Từ, 2giờ sáng đêm 18 tháng
Phò Loan: Giêng năm Tân Mão 1951
Thừa Sử Hội **Giám Đạo Nguyễn Huệt Hải**
Luật Sự Nhung *Xin chào các bạn nam nữ,*

Nhờ quý bạn chuyển lời tôi kính mừng Thập Nhị Thời Quán. Đặc ân truy thăng mà Đức Hộ Pháp đã ban cho, khiến cho cô Hư Linh tôi rất thậm cảm, chỉ biết đê đầu hương bái Ngài mà thôi.

Còn cuộc lễ hôm nay rất long trọng, tôi xin quý bạn chuyển lời cảm ơn tất cả. Công khó nhọc của bạn trao, tôi xin đội ơn.

Từ hôm vắng bóng tôi được lệnh của Ngọc Hư Cung cho theo giúp mấy bạn thêm vững tinh thần hầu trấn tĩnh nỗi cơ lọc lừa trong những ngày sắp đến.

Mấy bạn Hiệp Thiên ngày 22 lập đàn riêng, tôi có việc muốn nói.....

Có Đức Cao Thượng Phẩm đến, xin kiếu lỗi mấy bạn hết thấy.

THĂNG

Tái Cầu 2h20

CAO THƯỢNG PHẨM

Bản Đạo chào các em nam nữ,

Cuộc lễ truy thăng cho vị Giám Đạo Nguyễn Huệt Hải vừa rồi, Bản Đạo rất hài lòng. Xin nhắc lời Ngài Báo Thế, Khai Pháp, Khai Đạo, Tiếp Pháp và Tiếp Đạo.

Nếu gương người xưa, Bản Đạo xin các em tất cả phải đặt trọn đức tin nơi cửa Từ Bi, thì rồi đây sự ứng chuyển các

em sẽ thấy nó hữu dụng dường bao. Đồi đã đến lúc thay cũ đổi mới, khiến cho nhơn sanh phải trải qua một cuộc khảo duyệt dữ dội, Đạo sẽ nhìn thấy một cuộc biến chuyển lớn lao mà tự mình các em phải ra tay gánh lấy. Nhưng thử hỏi Đạo đức hiền lương chưa vững, tinh thần chưa được tinh khiết thì làm sao chống vững cơ trào. Kể từ nay các em khá chuyển tâm mà tu chỉnh cho lắm mới xứng vị trong cơn lọc lừa đó nghe.

Thôi Bản Đạo xin kiếu.

Phò Loan:

22-1 Tân Mão (1951)

Thừa Sứ Hội

Giám Đạo Nguyễn Huệ Hải

Luật Sự Nhung

Xin chào quý bạn.

Tôi có được một tin quan trọng cho quý bạn, nhưng hôm 18 rồi nói ra bất tiện nên lại để đêm nay.

Nơi Ngọc Hư Cung đã quyết định lập đủ oai quyền cho quý bạn hầu năm giữ chơn truyền trong cơn biến chuyển sắp đến mà chính tôi phải chịu phần đảm đương.

Có một điều rất hay là từ đây chú vị Thời Quân đã hiểu ra chân giá trị của Chức Sắc tiểu cấp Hiệp Thiên Đài là dường bao. Điều ấy chính tôi đã giúp cho quý bạn.

Nói về địa phương, từ đây chẳng còn sợ điều khó dễ như trước nữa. Quý bạn sẽ thường thức được nhiều điều hay trong hành trình sắp tới. Sau thời gian Đức Hộ Pháp nhập Trí Huệ Cung, quý bạn sẽ được hưởng trọn Thiên ân.

.....

Cher Trường, toi về dưới nhà moi thì nói moi đã được nhẹ nhàng thân thể. Biểu ma femme vui chứ. Chứ khóc chẳng

ích chi. Việc nhà thì cứ tính theo như trước, rất cảm ơn đó.

Quý bạn thưa với Ngài Khai Đạo rằng sự thật quả y như vậy, vì cùng chung máu mủ lúc trước. Ngài Khai Đạo là anh cả, đến ông Phối Sư Khí, đến tôi, đến ông Lợi, còn cô Nhâm là em út. Tiên kiếp đã tạo nên Phật Vị, song vì ông Lợi và bà Nhâm còn bị mắc thệ cùng nhau nên kiếp này tái sanh làm vợ chồng.

– Trần Bạch: Phải người Việt không?

– Không, kiếp trước của chúng tôi là người Ấn Độ.....

Đó là do sự thay đổi hình xác, thọ bảm khí Hậu Thiên của cha mẹ hữu hình nên Phật tánh đã bị lu mờ đi, chỉ có linh tâm đôi khi còn nhớ chút ít thôi.

Quý bạn cũng đều có nguyên căn rứt rõ, nhưng chẳng dám lộ Thiên Cơ.

Bạn Hưởng, Khỏe, Du chúng ta là học trò của Đức Nhân Âm. Tôi xin nói cho quý bạn được rõ, ở trong mỗi cung, mỗi động đều có đủ các đấng Chơn Linh đến học hỏi, chỉ trừ chư Tiên Trưởng là nhất định mà thôi.

– Thừa Sứ Hội Bạch.....

– Học trò Nhân Âm Động là: Hưởng, Khỏe, Du, Thêm tức Chương.

Bạch Vân Động: Thừa Sứ Hội, Trần, Nhung, Vân, Khen, Trường, Đồi.

Hiệp Thiên Đài Hóa: Tô, Hội (Luật Sư), Đùng, Cấm. Còn Tiếp ở Lôi Âm Tự, Tỷ là đồng tử Bạch Vân.

Ở Phổ Hiền Cung: Giãm, Nguyên, Nén, Tú, Tất, Ngời.

Bạn Phước nhờ bạn vui nhắc Ngài với nghe.

Khoe là nhơn viên của Cửu Nương.

Các Cung các Động là nơi thâm học trò. Mỗi lần họ tái kiếp để lập công, nhưng tùy phận sự mà chia ra.

Thừa Sử Phước bạch: Do nơi Tiên Trưởng chia?

– Chư vị Tiên Trưởng chia ra tùy theo sự lập vị của mỗi chơn linh.

Xin kiếu.

Phò Loan:

Nhung, Nguyên

Tái Cầu

*Lúc nầy Ngài Khai Đạo trông tin trả lời mà mấy toi không nói dùm luôn đây, moi nói cho hết chuyện, vì lúc nầy Nhung mệt nên yếu thân, mất điện. Còn sót **Thơ** và **Cao** là chơn linh ở **Huyền Không Động**, **Phước** ở **Bạch Vân Động**.*

*Mấy toi thấy toàn là những chơn linh theo lãnh trọng trách, vì có nên ở vào Đài Hiệp Thiên đây làm bộ máy giữ gìn chơn truyền của Đức Chí Tôn, đặng cho nhơn sanh được trọn đường đi trên bước Đạo. Nhiệm vụ ấy coi nên trọng thể. Vì thế nếu tròn phận sự là đắc vị liền, còn đi sai ngã là bị trọng tội. Ở nơi cảnh vô hình, những gương phản chiếu hành vi của tui mình rõ hơn hết. Nếu biết rằng trong mỗi thời cúng, cổ pháp mà chúng mình đeo trên nê huần cung nó tố giác hay xưng công của mình. Vậy nên mỗi hành động đều ghi liền tại Bát Quái Đài, xin mấy **toi** rằng làm cho rõ danh mới khỏi thẹn.*

*Còn việc Ngài Khai Đạo hỏi thì tên của ông Khí và của moi ông đã biết. Tên của ông Lợi là **Brahma Hitch** nhơn vào lúc năm 752, đệ tử của dòng **Brahma Darwa**.*

*Trong kiến họ tại đây không còn ai nữa. Nhung định thân
chút nữa để họa thi.*

*Cảnh tục tay chia lương nhớ râu
Tình huynh nghĩa đệ mấy trăng thâu.
Đêm khuya nhìn ngọn hoa đăng cạn
Trống nhật nhớ hình nhạn bút sâu
Một thuở tương rau nên hiệp mặt.
Đôi khi muối tuyết đã chung đầu
Hữu vô hai ngã đành ly biệt
Đệ trở Thiên Cung bởi lệnh châu.*

NAM DƯƠNG.

Bài xướng của Ngài Khai Đạo:

*Hiển đệ qui Thiên để mối sâu
Tiên căn dan dáu khốc canh thâu
Nhớ lời mấy lúc cùng vui hứng
Nhấn gọi bao lần chỗ thăm sâu
Khuất bóng thông truyền vì cảnh giới
Xót xa tiếng luận phải đương đầu
Lòng ai đoái tưởng xin phò hộ
Giám Đạo họa cùng mấy giọt châu.*

Ngày 13-8 Kỷ Sửu (1949) ông Nguyễn An Ninh có
cho bài thi:

*Than thân trong veo tiếng hạc cầm
Đêm thanh ngồi hứng giọng cao ngâm
Ngàn sương sắc điểm màu non bạc
Lần giới hơi đưa khúc nhạc trần
Cheo chéo cụm tòng oanh giỡn bạn
Lú lo rừng trước điệu hòa âm*

Mãi vui cảnh vật quên trưa trệt
Nương mái huyền cơ tháo ruột tâm.

Ông Phước họa:

Văng vẳng tai nghe tiếng nguyệt cầm
Đêm khuya rượu nhắm với thi ngâm
Đường Tiên hạc trôi hơi cao thấp
Cửa Phật chuông ngân tiếng bóng trầm
Bước tục dẫm qua làn các bụi
Non Thần tưởng lại bạn thính âm
Nhớ ai đã trải nhiều mưa gió
Những muốn nương mây để bước tâm.

Ông Hải họa:

Vườn trước gió lay trời khúc cầm
Bên khe rộn rên giống ai ngâm
Đầu non mái đỡ vầng trăng mọc
Mặt nước sóng chan bóng áo trầm
Huyền hạc đăng phong trương thẳng cánh
Huỳnh oanh hối tổ chẳng ngôi âm
Tình kia cảnh nợ lòng lai lảng
Ngãnh bước dừng qua để tri tâm.

Ông Hải có làm bài tặng cụ Nguyễn An Ninh:

Người mất tiếng còn để lại xa
Mùi hương ái quốc thẳng mùi hoa
Mang tài tám dấu nung Thành Lữ
Quyết chí năm xe lấp Ái Hà.
Chương phủ mình thay đồ giả phục
Sanh nhai tay xách túi cù là
Còn Lôn mấy độ nên hôn Thánh

Danh Nguyễn An Ninh mãi chẳng già.

Lượn về tài năng ông Hải là bậc phi thường.

Khi ở Kiêm Biên Chức Sắc luân phiên thuyết Đạo. Có những người Đường Nhơn kêu nài rằng: Mấy ông nói tiếng Việt chúng tôi không hiểu gì hết. Ông đứng lên nói tiếng Quảng Đông cho họ nghe. Một số thỏa mãn còn một số người Triều Châu nói: chúng tôi không nghe tiếng Quảng được. Ông lại đứng lên nói tiếng Triều Châu giải thích Đạo lý, làm cho họ phục thêm nữa. Còn tiếng Miên chẳng những ông biết nói rành rẽ mà còn biết đọc, biết viết những chữ ngoằn ngoèo của họ nữa.

Có lần ban vệ sinh đến Thánh Địa Hiệp Thiên làm biên bản phạt vì Đạo cất nhà không xin phép. Ban đầu ông nói tiếng Pháp với họ, họ nhứt định phạt, ông chầm tiếng Miên với họ đại ý nói xứ Miên là xứ Phật, chúng tôi ở Việt Nam bị giặc giả phải tản cư lên xứ Phật để tá túc. Đáng lẽ nhà nước phải cất nhà cho chúng tôi trú ngụ mới đúng với lòng từ bi của Đức Phật dạy. Nay chúng tôi tự cất lấy mà mấy ông phạt thì không đúng với lòng thương bác ái của Phật rồi. Họ gật đầu khen phải rồi ôm cặp ra về.

Khi mới đến Nam Vang, chúng tôi phải lên sở biên phòng Đông Dương làm thủ tục nhập cảnh. Bước đầu ông Thừa Sứ Lợi dẫn đi. Bữa sau ông Hải dẫn đi lối 20 người. Có một công an nói: *“Mấy ông đi đâu đông quá vậy; bộ Cao Đài muốn làm giặc hay sao mà lên rần rần vậy?”*

Ông Hải không trả lời, đi vào phòng trong thưa với chánh mật thám người Pháp rằng: *“Nhơn viên ông vô lễ quá, chúng chỉ làm phận sự của chúng thôi, không được mĩa mai chúng tôi”*.

Ông sắp Tây buộc người công an phải xin lỗi ông Hải mọi việc mới êm thấm.

Khi ông về Châu Đốc có cứu được ông Chánh Trị Sự Dực nhờ biết nhiều ngoại ngữ. Ông Dực về thăm nhà ở kinh Sáng bị trong vòng bố ráp. Tây bắt về đem ra trước thành, cột vào trụ bịt mắt, có lính Miên giằng súng định bắn vì cho là Việt Minh. Có người cho ông Hải hay. Ông chạy xuống xin ông quan Ba Pháp cho ông bảo lãnh. Ông quan Ba đổ thừa cho lính Miên bắt, nếu người Miên chịu tha thì ông tha. Ông lại nói chuyện với ông Đội Miên, ông này nói “*nếu toán lính tôi chịu tha thì tôi tha*”. Ông day lại nói tiếng Miên đại ý gọi lòng từ bi hỷ xả của Đức Phật; trong 20 phút sau cả châu vi Châu Đốc đều vui mừng thấy ông Hải dắt ông CTS Dực về một cách an toàn. Thật là một nhà biện thuyết cải tử hườn sanh đáng khâm phục.

Ông còn là một kế toán trưởng tài năng. Khi ông còn ngoài đời làm việc ở kho bạc Nam Vang. Không biết kho bạc Prey Veng làm sổ sách thế nào mà sổ thâu xuất không ăn nhau, tìm hoài không ra. Ông được cử xuống Prey Veng xem lại sổ sách trong vòng một tuần lễ thì đầu ra đấy. Cả kế toán trưởng người Pháp đều phải phục tài.

Khi về Thiêng Liêng ông có tiết lộ là tiền kiếp ông đoạt Phật vị, kiếp này ông lập công thêm. Ông là con ông vua Ấn Độ có 5 anh em ruột: Ngài Khai Đạo **Phạm Tấn Đãi**, Ông Giáo Sư **Thái Khí Thanh**, Ông Thừa Sứ **Huỳnh Hữu Lợi**, Bà Đạo Nhơn **Hương Nhâm** và ông là 5 anh em ruột. Vì ông Lợi và bà Nhâm thất hện với nhau sao đó nên nay phải tái kiếp làm vợ chồng.

IX.- ÔNG CẢI TRẠNG VÔ THÀNH QUỐC

IX.- ÔNG CẢI TRẠNG VĨ THÀNH QUỐC



ÔNG QUỐC THUỘC KHÓA ĐÀN ANH CỦA CHÚNG tôi, ông và bạn ông là cô giáo Thành đều có dạy ở Đạo Đức Học Đường, đào tạo lắm nhân tài cho Đạo. Nhưng vì sanh kế phải đến Cao Miên làm sở cao su ở Chúp làm Surveillant một thời gian khá dài. Trong lúc Đức Hộ Pháp lưu vong vì chế độ Ngô Đình Diệm chống Đạo, ông có giúp phái đoàn theo Đức Ngài cơ sở làm ăn như là Sĩ Tải Trần, Khỏe.

Năm 1960 vợ chồng đều trở về Thánh Địa tái thủ phận sự Truyền Trạng rồi lần hồi thăng Cải Trạng. Bà bạn ông qua Hiền Tài được thăng Giáo Hữu.

Ông về Thánh Địa còn dư dả mua được cái nhà trang trí theo tân thời, đi hành Đạo xem thanh nhàn lắm. Nhưng không hiểu quả kiếp thế nào mà mắc bệnh trầm kha, bán lần đồ đạc rồi bán cái nhà luôn mà vẫn chưa mạnh. Ông có xin một căn nơi văn phòng Hiệp Thiên làm nơi cư trú. Nhưng vì nhà nước XHCN không cho ở Nội ô, ông phải ra ở tạm nhà của bà Phối Sư Hương Ngô (bạn thiếu tướng Thành). Bệnh sưng vù hai chân, ông được nằm điều trị ở bệnh viện Tây Ninh, khi hấp hối ông được chở về Khách Đình và dứt hơi thở cuối cùng sau khi Đồng Nhi đọc dứt bài kinh cầu hồn.

Tội nghiệp cho một nhân tài đến ngày lâm chung phải nghèo khó bần hàn.

Quang Minh có làm bài thi diếu ông như sau:

*Chừ cửa Hiệp Thiên vắng bạn hiền
Trút bao khổ hạnh kiếp trần duyên
Hết lo buổi tối lưng bì gạo
Hết sợ ban mai cạn túi tiền
Hết ngán không nơi cư trú tạm
Còn mừng có chỗ ngụ triển miên
Cảnh trần nào bạn, nào con, vợ,
Đang ngóng huyền linh giải nã phiên.*

Khi làm Tòa Đạo Long Hồ (khoảng năm 1938), ông Quốc đến Sadec xã Tân Thuận Đông Huyện Cao Lãnh, có đụng với ông Cai Tổng Bùi Văn Vĩ, nếu không khéo giằn xếp thì có lẽ đi đến ra tòa như việc ông Đốc Phủ Quý ở Châu Đốc.

Cùng thời điểm này, ông cùng quý ông Giáo Hữu Thái Đến Thanh, Lê Sanh Ngọc Chúc Thanh, Lê Sanh Ngọc Oai Thanh ra cồn Ngao để khai đàn. Giữa biển trời sóng gió các ông cảm hứng đặt thi, mỗi người 2 câu:

***Đến** đây quyết độ xú Cồn Ngao
Dầu phải tử sanh khá ngại nào
Quốc Đạo truyền khai cùng góc bể
Tam kỳ hoằng hóa tận non cao
Oai Trời xoay chuyển đời qui cố
Đất Việt gồm thâu phục cụu trào
Chức trước Thiên ban muôn thuở có
Thuyền linh khách tục nổi như phao.*

Tuy là bài thi tập thể nhưng ý không rời rạc, nghĩa lại thâm viễn thoát tục.

Năm 1976, ngài Đầu Sư Thái Bộ Thanh đăng Tiên, ông Quốc có nhưn danh chức sắc Hiệp Thiên Đài đọc

một bài điều văn dài, kể công nghiệp của vị quá cố, trong ấy có bài thi điều như vậy:

*Kính điều hôn thiêng gọi một bài,
Đầu Sư huynh đã thoát trần ai.
Tường Vân năm sắc đưa hôn phách,
Bửu Tháp ngàn thu gọi cốt hài.
Tự toại Bông Lai vui vị cũ,
Thong dong cõi thọ ngự cao ngai.
Tám mươi sáu tuổi tròn Thiên chức
Đắc quả siêu sanh đáo Phật Đài.*

Phận sự chót của đời ông là Cố Vấn Bộ Pháp Chánh với phẩm Cải Trạng Hiệp Thiên Đài.

Theo sự tường thuật của ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Hội thì ông Quốc trước cầu phong Lê Sanh. Khi dâng hồ sơ lên Đức Lý chấm phá thì: “Hiệp Thiên Đài định vị”.

Đức Hộ Pháp bạch xin Ngài định vị ở phẩm nào?

Đức lý viết: Phẩm Sĩ Tài – Nên nhớ lúc trước không có khóa thi mà chỉ cầu phong. Vị nào có căn Hiệp Thiên Đài thì Đức Lý để Hiệp Thiên Đài định vị, nghĩa là Đức Ngài không phạm quyền của Đức Hộ Pháp. Khi Đức Hộ Pháp hỏi xin Ngài định phẩm thì ý nghĩa Đức Hộ Pháp đã giao sự định đoạt cho Đức Lý trọn quyền định phẩm. Chúng ta để ý, không bao giờ Cửu Trùng Đài phạm qua quyền Hiệp Thiên Đài như Đạo Nghị Định của hai vị đầu Đài đã thông với nhau.

Ông có công lập một cuốn sổ lý lịch Chức Sắc Hiệp Thiên, biên tên từng vị từ Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh đến 12 vị Thời Quân, cùng tất cả Chức Sắc tiểu cấp

từ Tiếp Dẫn Đạo Nhơn đến Luật Sự. Mỗi người đều dán hình mặc Thiên Phục, có tên cha mẹ, ngày sinh, ngày tử, tên các con... công nghiệp hành Đạo của mỗi người, tác phẩm văn chương, nếu có, cũng ghi vào....

Rất tiếc quyển ấy bị chính quyền Việt Cộng xung công lối 1978.

Vì thời cuộc khó khăn Hội Thánh không thể xuất tiền lập mộ cho ông được. Có những bạn Đạo cảm tình với ông chung góp kẻ công người của xây mộ cho ông rất ầm cúng ở Thái Bình, Thánh Địa, nơi giành cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài khi mãn phần. Nơi đây đã có các bạn nằm trước là Luật Sự Phạm Văn Đứng, ông Truyền Trạng Phạm Văn Ngọ, Sĩ Tải Phạm Duy Nhung, Thừa Sứ Phan Hữu Phước.

Ông Quốc lúc sanh tiền có lãnh phận sự làm phép xác cho các Chức Sắc từ Giáo Hữu đến Giáo Sư tại Đền Thánh. Còn phẩm Phối Sư đở lên thì Ngài Hồ Bảo Đạo làm phép xác..

Ông Quốc còn được Thánh Lệnh tuyên bổ Trưởng Nhiệm Ban Đạo Sử, nhưng vì thường bệnh hoạn chưa làm tờ giao lãnh thì ông đã từ trần.

X. – ÔNG THỪA SỬ PHẠM NGỌC TRẦN



ÔNG TRẦN NGƯỜI QUÊ LÀNG TÂN HUỆ, QUẬN Hồng Ngự Tỉnh Châu Đốc, ông thuộc khóa đàn anh của chúng tôi. Thi đậu Luật Sự khoảng năm 1935.

Khi Pháp bắt Đức Hộ Pháp và các Đại Thiên Phong đi Madagasca thì ông đã từng chinh đi lính tình nguyện sang Pháp. Số quân của ông là 17.070.... Người Pháp nhận thấy ông người trí thức, khôn ngoan nên cho học lớp trình thám quốc tế. Có lần ông được máy bay chở qua Trùng Khánh Trung Quốc để lấy họa đồ, chụp địa điểm quân sự của Nhật để đồng minh bỏ bom.

Trước khi đi, ông có cảm tác một bài thi gửi lại cho anh em chiến sĩ cùng sang Pháp như sau:

*Giáp máy âm dương hỏi thử nào?
Đông, Tây, Nam, Bắc nhắc càng đau
Đằng vân gió hướng châu Hồng Lạc,
Hóa hải định phương chực Việt Trào.
Quạt gió nhấn tin chan với chúa
Đèn Trăng gửi lại ruột gan xào.
Tử sanh, tà chánh, thôi thời thế,
Còn mắt nai hư dễ luận nào.*

■ Paris 1944

Bài thơ này trích nơi trang 375 Hồi Ký Pháp Hồi của tác giả Trần Tấn Lộc (Trung Úy).

Trước đó ở Thánh Địa, ông làm Giáo Viên Đạo Đức

Học Đường. Hiện nay có nhiều chức sắc, sĩ quan... là học trò của ông đã nên người hữu dụng cho đời và cho Đạo.

Sau khi Đệ nhị Thế Chiến chấm dứt, ông được trở về Việt Nam, lãnh phận sự Thánh Vệ Trưởng, bảo vệ an ninh trong vùng Thánh Địa.

Sau khi Đại Tá Xương được đổi ra quân khu I Miền Trung, thì ông Trần được thay thế chỉ huy quân đội quốc gia VNCH ở Cà Mau. Dân chúng bên ngoài từ trí thức đến bình dân ai ai cũng mến đức của vị chỉ huy nhơn nghĩa, thực thi đúng chính sách Bảo Sanh, Nhơn Nghĩa, Đại Đồng.

Còn bên trong đối với kháng chiến chống Pháp, họ cũng hiểu được lập trường của Cao Đài không phải lãnh súng Pháp để đánh họ mà là một quân đội tự vệ, mục đích làm cho đời được an ninh, chống sự giết chóc, dẫu bạn hay thù cũng là đồng sanh, con chung của Thượng Đế là anh em trong tình ruột thịt thiêng liêng.

Vì đủ uy tín, lại có tài năng nên ông bị ganh ghét và bị mưu sát ngày mùng 9-7 năm Nhâm Thìn, hưởng dương 42 tuổi.

Ông bị bắn tại Ngã Năm gần cửa số 4, ông được chở ra dưỡng đường Tây Ninh nhưng tới Trảng Dài thì tắt thở.

Linh cữu được hoàn tại tòa nhà Hiệp Thiên Đài.

Một điều đặc biệt là Đức Hộ Pháp nhớ công ông dày dặn với Đạo, đứng trước linh sàng nói cùng Hội Thánh và toàn Đạo hiện diện: *“Bản Đạo xin lay Trấn để đáp lại công nghiệp của nó đối với Đạo”*.

Ngày Khai Pháp Trần Duy Nghĩa năm Đức Ngai

lại và thưa: “Bạch Ngài, để Bản Tăng thay mặt Ngài mà lạy thế”.

Cử chỉ cao thượng của quý thượng cấp đối với kẻ hữu công ấy đáng làm gương muôn đời, cho đoàn hậu tấn học hỏi và soi chung.

Sau khi làm phép xác Đức Hộ Pháp lên đài giảng tại Đền Thánh để những lời châu ngọc:

“Hôm nay là ngày qui liễu của Thừa Sứ Phạm Ngọc Trấn, Bản Đạo để lời phân ưu cùng Hiệp Thiên Đài và Quán Đội, vì các Ngài đã mất một người bạn cùng khổ”.

“Từ khi mở Đạo cái kiếp sanh của Thừa Sứ Trấn không biết thú vị mùi đời là gì? Trấn hiến thân cho Đạo hai mươi mấy năm gian lao khổ nhọc, không có một điều chi chúng ta đã chịu mà Thừa Sứ Trấn không chịu, gánh nặng của Đạo cũng đã chia sớt, gánh nặng của đời cũng dám hy sinh vì nước, vì nhà, vì chủng tộc, hiến thân trọn đời cho Đạo đó vậy”.

“Hỏi từ thử đến giờ Thừa Sứ Trấn có được vui hưởng hay chăng? –Bản Đạo nói không! không có gì hết!”

“Tuy vẫn biết con người có mặt trên thế gian thì phải sống; hễ có sống tức nhiên có chết, bởi không ra ngoài tứ khổ, thì chết thế nào cũng là chết. Nhỏ cũng chết, lớn cũng chết, luật thiên nhiên ấy không từ bỏ ai. Đã mang mảnh thi hài này thì dẫu chết thế nào cũng là chết.

“Duy có một điều may mắn cho Thừa Sứ Trấn là biết mình đã mang mảnh thi hài xác tục, sống ở mặt thế gian này mà không có vui sống. Nếu có cái sứ mạng Thiêng Liêng hiệp công cùng Đạo, thì Thừa Sứ Trấn là người đã chờ Đức Chí Tôn đến, hợp cùng Đức Chí Tôn để tạo nền chơn giáo của Ngài.

“Nay có kẻ đã giết Trấn, thoản như Trấn còn oan nghiệt quả căn tiền kiếp, thì kẻ đã giết Trấn tức nhiên sẽ giải nợ cho Trấn và chịu quả kiếp của Trấn, từ khi có linh hồn tới giờ, bởi nó tới nó trả, mà kẻ ấy không cho trả, tức nhiên lãnh cho nó.

“Tội nghiệp thay! đi năm non bảy biển vào sanh ra tử mà không chết, về ở trong nhà máu thịt mà chết thảm thiết, có bao nhiêu đó mà thôi.

“Dưới bóng cờ cứu khổ, dưới bóng cờ nhơn nghĩa, hai bóng cờ ấy tưởng đâu gỡ mảnh thân phàm có thể bảo vệ được, nhưng ngày nay đã ra nông nổi.....”

Về phần đời, ông có vợ tên Tư Liễu (Lễ Sanh Hương Liễu). Khi anh chết chị mang thai ít tháng, rồi cho ra đời một đứa con duy nhất đặt tên là Phạm Ngọc Trảng. Chị phải tảo tần nuôi con, mong cho nó thành tài nối chí cha. Ở Tây Ninh sau khi đỗ tú tài II, Trảng thi đậu đại học. Chị phải xuống Sài Gòn mượn nhà ở, hằng ngày đổ bánh xèo bán nuôi con. Bốn năm khổ não Trảng thi đỗ kỹ sư điện, nhưng không thích đi làm mượn, trở về Tòa Thánh vào cơ quan Phát Thanh làm nơi nhà in của Đạo, Trảng hoạt động thế nào mà bị chính quyền xử án tử hình cùng với 20 người tội phản Cách Mạng Xã Hội Chủ Nghĩa.

Trảng có một tình nhân tên Kim Cúc, cô bị kết án 20 năm khổ sai. Trước tòa, cô yêu cầu xử tử cô để được chung tình với Trảng.

Chúng tôi có nhờ em ruột ông Trấn là ông Phạm Ngọc Chấn cho biết thêm về ông Trấn như sau:

Quê ông Trấn tại làng Tân Long, quận Hồng Ngự, tỉnh Châu Đốc. Ông sanh năm 1910, thân sinh tên Phạm

Thành Thuộc và mẫu thân là Nguyễn Thị Nương. Gia đình khá giả sinh nhai bằng nghề nông. Cả gia tộc đều làm quan chức Hội Tế.

Ông Trần học trường College Cần Thơ, thi đỗ Diplôme (trung học Pháp). Ông có cưới vợ tên Đính, nhưng vì lẽ riêng hai bên thối nhau. Ông có làm thư ký cho Đầu Tộc Đạo Hồng Ngự. Sau về Tòa Thánh dạy học ở Đạo Đức Học Đường. Năm 1941, vâng lệnh Hội Thánh ông tình nguyện tòng chinh với 200 lính Đạo để đối lấy tự do tín ngưỡng. Sang Pháp đánh Đức. Rồi năm 1946 ông được trở về Tòa Thánh làm Thánh Vệ Trưởng. Ông mất ngày mồng 6-7 Nhâm Thìn (1952) hưởng thọ 42 tuổi.

Ông Thừa Sứ Phan Hữu Phước có khóc ông Trần một bài thi điệu như vậy:

*Nhớ lại người xưa để vết thương
Bể trần lướt sóng cánh bướm trương.
Linh tâm một điểm gương kim cổ,
Trần thế trăm năm kiếp hận trường.
Nghĩa đồng nêu danh gương tuần kiệt,
Trung cang để tiếng bực phi thường.
Gươm linh ngàn thuở còn uy khí
Khử mị trừ gian loại bất tường.*

HUỆ TÌNH 1952

Họa Vận:

*Một lòng vì Đạo trải tình thương
Bất chấp mưu tà địch chủ trương
Máu đỏ thấm tươi gan dũng sĩ
Tâm thanh tô đậm chí can trường
Cầm cân công lý an đồng Đạo*

*Múa kiếm Hùng Thư cứu Việt Thường
Cỡi Á trời Âu chưa biết khuất
Vùi thây đất Thánh mấy ai tường.*

QUANG MINH

Ngày mùng 4-7 Giáp Tý (1984) bạn đời của ông Trần là Lê Sanh Hương Liễu đã lìa đời Quang Minh có điều 1 bài như sau:

*Công dung ngôn hạnh đã đủ tròn
Phụ, phụ, tử tòng đã vẹn toàn.
Xác tục giải dầu đeo nghiệp trái.
Hồn linh thanh thảo dứt dây oan.
Bá Tòng chàng thấu niềm cay đắng.
Ngọc Trảng con hay nỗi đoạn tràng!
Giòng Phạm từ đây giờ tuyệt tự,
Cạn nguồn suối lệ khóc chồng con.*

XI.- SĨ TÀI LÊ VĂN CHƯƠNG TỨC GIÁO VĂN

THUỠ THIẾU THỜI, ÔNG GIÁO VĂN LÀM GIÁO viên Đạo Đức Học Đường, Tòa Thánh Tây Ninh. Học trò ông nhiều người nên phận, hoặc làm sĩ quan hoặc thợ phong Chức Sắc, hoặc làm công chức, hoặc trở thành phú gia... Ông có lãnh một phận sự mật của Hội Thánh đến Ban Chính Đạo Bến Tre đem bộ sổ đất Thánh Địa về Tòa Thánh. Vì thời cuộc, ông giả điên, giả say để qua mắt chính quyền đối lập trong các thời đại.

Ông già bệnh và trút hơi thở cuối cùng tại Thánh Địa 3-7-1968 (âm lịch là 8-6 Mậu Thân). Hội Thánh nhớ công nên cho hành lễ an táng theo hàng Sĩ Tài Hiệp Thiên Đài.

Theo sự tường thuật của ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Hội thì ông Văn dâng tờ cầu phong Lễ Sanh, lấy công nghiệp giáo viên. Khi vào cung Đạo, Đức Lý Giáo Tông giảng dạy “*Hiệp Thiên Đài định vị, nhưng phải có đề nghị của Quyền Giáo Tông mới được.*”

Đức Hộ Pháp chờ lệnh Đức Quyền Giáo Tông, nhưng Đức Ngài giải đãi thời gian rồi Ông Văn qui vị. Đức Hộ Pháp có nói: Nếu phong nó Sĩ Tài thiệt thợ thì nó sẽ hư, cứ để làm “*Folie de cour*” mà nó còn giữ phẩm vị được. Ngài giải những người Folie de cour là những người can gián vua bằng cách giả điên, vì quyền quân chủ chuyên chế ngày xưa không có kẻ tinh nào dám can vua, bởi sợ bọn xâm nịnh ám hại sẽ bỏ mạng, nên có người

thành công trong Folie de cour. Ông Văn tiếp thu ý kiến ấy, muốn can ông Tương đừng nghịch với Tòa Thánh bèn xuống làm đồ đệ của ông Tương. Ban đầu cúc cung tận tụy, sau giả say mắng ông Tương: “*Chức Đầu Sư của Chí Tôn mà ông chê, ông muốn lên Giáo Tông, không sợ Thiên Điều, không ngán Ngũ Lô tru diệt.....*” giả diên nhiều lần thành quen tánh ăn nói quàng xiêng mà phải mang danh “*Văn Diên*”.

Khi ông Văn qui vị Hội Thánh nhắc tích Đức Lý để Hiệp Thiên Đài định vị, nên đồng ý phong Ông vào hàng Sĩ Tài Hiệp Thiên Đài để ân cử về phần hồn cho một người trung thành cùng với nền Đại Đạo.

Thế là trong sử Đạo chỉ có một vị Sĩ Tài không thi Luật Sự, không hành quyền Pháp Chánh, mà vẫn được truy phong vào phẩm vị Thiên Thần, nên chúng tôi kể như ông là một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài.

Ông tên thật là Lê Văn Chương, hưởng thọ 59 tuổi. Những bài thi điệu sau đây chứng tỏ hành vi lập công của ông và chứng minh một kiếp sanh trọn Đạo của một Chơn linh phi thường.

Bài Của Thông Quang:

*Thầy Giáo Văn đã mãn quả duyên
Từ đây bật tiếng gọi “Văn Diên”
Tuy là trọn kiếp không danh vị
Nhận thấy đôi khi có phẩm quyền.
Đạo Đức Học Đường còn nhớ mãi
Công trình giáo hóa buổi đầu tiên
Thiện nam, chơn nữ cùng kính mến
Cầu nguyện hồn linh hưởng phúc riêng.*

Bài Của Hoàng Nhiên:

*Giáo Văn đã rảnh nợ trần
Về châu Bạch Ngọc tinh thần vui tươi
Nhớ xưa công quả đắp bồi,
Đầu tiên sang tạo nên ngôi Học Đường
Dày công dùi kẻ tâm chương
Giáo viên công quả không lương một đồng
Hôm nay nhiều bạc vinh phong
Môn sinh xứng phận khó mong ân nồng.
Giúp đời, giúp Đạo nên công
Khắp trong quốc nội nhiều trang nhân tài
Thương anh trong lúc sau này
Vì Thầy vì Đạo **tray tray** tâm trung.
Đó đây rêu Đạo khắp cùng
Gặp hồi loạn lạc lắm phường gian manh
Nặng lời kẻ nịnh hám danh
Bất trung bất chánh cạnh tranh dối lừa.
Mượn bầu rượu sớm cùng trưa
Đóng trò múa hát say sưa xác trần
Làm điên, làm dại, làm khùng
Làm quan gián nghị, sửa trang lộng quyền
Mặc thân vất vả ngang nhiên,
Chẳng màn danh lợi lụy phiên không nao
Bây giờ anh hết khổ đau
Đường mây lướt dặm về châu Chí Linh*

Bài Của Võ Thành Lương (Giáo Thiện):

*Giáo Văn thoát xác gọi hồng ân
Sĩ Tài truy phong bởi hữu phần*

*Công nghiệp phi thường xưa tạc sử
Bồng Lai nhược thủy sớm đời thân
Thật không phải lãng con đường Đạo
Giã đại cho xong cái kiếp trần
Lê Phủ từ đây anh vắng bóng
Nguyện hồn siêu thoát ngự Đài Văn.*

BÀI CỦA CHƠN TÂM

*Điện Trung ai rõ nổi cang trường
Ông giáo ly trần nghi tiếc thương
Không vợ, không con, không sự nghiệp
Có tài, có trí, có văn chương
Giã say để thức bao người tỉnh
Tuy mất còn lưu một tấm gương
Chẳng nhiệm mảy may mùi tục lụy
Quên mình mới thật bậc phi thường.*

Còn nhiều bài thi của bạn bè hoặc đệ tử khóc ông, nhưng chúng tôi tạm xin tạm chấm dứt nơi đây để trình bày một đặc điểm trong kiếp sống lạ lùng của một Chơn linh.

Có lần ông mua đình 1 tắc đóng dài dài theo các gốc cây ở rừng Thiên Nhiên. Nếu ai hỏi để làm gì, thì ông nói để Chúc Sắc máng áo mào, vì sẽ có một cơn khảo mà rất đông Chúc Sắc phải bị rớt, không còn quyền mang áo mào vào Đền Thánh để đánh lễ Đức Chí Tôn.

Một hôm nọ, ở cửa số 7 ngoại ô Thánh Địa, ông đang nghiên rặng, nói xiềng xỏ những vị Chúc Sắc phạm pháp; đang xa thấy Đức Hộ Pháp đi lại, tức thì ông xui tay, cầm miêng đứng như Trời trồng. Đức Ngài thấy thương tâm bảo về tắm rửa, nghỉ ngơi, đừng làm khùng điên nữa.

Ông riu riu đi một nước về nhà.

Lối 12 giờ khuya, ông đi rảo thấy một số người không đi cúng, ông lớn tiếng nói nặng: “*Mấy thằng Giáo Thiện, Chí Thiện ăn no làm biếng, chẳng chịu đi cúng, ở nhà ngủ cho mập...*”

Còn đối với Chức Sắc Hiệp Thiên Đài ông kêu “*Chú Sờ*”, mấy thằng Tòa của ông Nghĩa. Ông không kiên nhẫn, không sợ mịch lòng ông lớn, ông nhỏ nào hết. Hễ ai quấy là mạnh miệng chỉ trích.

Ấy cũng là phương lập công mà không có người thứ hai bắt chước.

XII.- ÔNG SĨ TÀI ĐỒ QUANG HIỂN

XII.— ÔNG SĨ TÀI ĐỒ QUANG HIỂN

ƯHỨNG TÔI CÓ ĐẾN TRÍ GIÁC CUNG ĐỂ PHÒNG
vấn bà Phối Sư Hương Cúc là Cô ruột của Ông
Thánh Hiển và được tiết lộ như sau:

Thân sinh ông tên Đỗ Quang Khánh và bà mẫu thân
tên Lâm Thị Đó.

Ông Hiển là con thứ 3, người thứ 5 tên Dung, người
thứ 6 tên Tiến, người thứ 7 tên Tâm (tức là người bạn
đời của ông Hợi, Tiếp Dẫn Đạo Nhơn). Người thứ 9 tên
Hường (chết), còn người út tên Thành. Ông cầu phong Lễ
Sanh, nhưng Đức Lý phê Hiệp Thiên Đài định vị. Khi Đức
Hộ Pháp hỏi ở phẩm vị nào thì Đức Lý nói: phẩm Sĩ Tài.

Năm 1941, bị đày lưu nơi Phi Châu tại Madagasca.
Trong 5 người bị đày, ông là người trung thành nhất đối
với Đức Hộ Pháp.

Khi Pháp bắt Đức Ngài gánh nước thì ông Hiển
gánh thế, hoặc làm gì nặng nhọc thì ông gánh làm không
ngại gian lao. Vì bị đày đến nơi lam chướng nên ông bệnh
mà chết. Hài cốt hiện giờ còn ở Madagascar.

Nhờ dạ trung thành, trọn tâm cùng Đạo, chẳng
thay dạ đổi lòng trong cơn khảo đảo, nên đặng đặc Thánh
Vị. Ông thường giảng cơ xưng Thánh Hiển, hoặc Thánh
Phi Châu.

Có lần ông cho một bài:

Cuộc đời còn lắm nỗi gay go,

*Các Đảng bao phen đã dẫn dò,
Hành Đạo Cao Đài cho phải Đạo.
Học trò Xiển Giáo đáng danh trò,
Lợi quyền chớp nhóang đừng mơ mộng,
Đạo đức trường tồn gắng chí lo.
Một kiếp phù sanh không mấy lát,
Thật hành cho vẹn Thích, Tiên, Nho.*

THI SAY RƯỢU

Tại Thanh Trước Đàn ông Hiễn có cho một bài nói về người say rượu, nhưng chung ý tả chánh quyền lúc ấy (chánh phủ Nguyễn Phan Long) sắp đổ vì nó không phải của dân cử mà là con đẻ của thực dân Pháp.

*Gập ghềnh cao thấp cái đường quan
Giữa lộ cây dâu lại mọc càn
Chệnh choáng không gì ai đỡ nổi.
Thênh thang đợi có kẻ nâng toan
Oát đầu áo mặc hai tay thiếu
Rộn mắt kiếng đeo bốn vó chòan
Đã biết Đạo mình là thú vị
Chẳng cần cầu bắt cú sang ngang.*

THÁNH PHI CHÂU 1950

Phò Loan: Đêm 11-10 Tân Mão (9-11-1951)

Thừa Sứ Hội

Luật Sự Nhung

ĐỖ QUANG HIỂN

Xin chào mấy bạn. Cười.....

Cho ăn chocolat mà chưa biết vị, cười.....

Để Hiển nói chuyện chơi, ráng nghe nghe mấy bạn.

*Ông già chống gậy khóc từ bu
Áo rách tả tơi, tóc rối bù
Thường đám con khờ không thể đỡ
Đau bầy sói dữ lắm người bu
Giữ đời an lạc tay đưa gậy
Đón thế bại tôi miệng biểu tu
Bờ trẻ già đành đi thất thường
Chỉ đường đưa gậy chiếu thẳng phù.*

Cười....

*Gậy đó khen ai khéo khéo cầm
Đừng lời, đừng giả mặt tình thân
Dò đường cao thấp tay nâng gậy
Chớ để rơi đây oán oán thâm.*

Cười... biết Hiển nói chi không mấy bạn? Hiển chỉ có ít vần đó, xin kiếu

THĂNG.

Em Hiển, qua mừng cho em đó.

Em muốn kẹo phải không? ở quì đó đi nè:

*Quen chiếu non nước lúc xuân xanh
Tên tuổi Đài Mây đã sẵn dành
Lộc thể rẽ mùi ché mặn lạc
Ơn Trời nên phận gắng đua tranh
Lấy lừng cánh hạc xong trường võ,
Đâm ấm duyên loan để chí thành
Vùng vẫy Võ Môn qua mấy cấp
Soi tâm đêm lạnh phó trường canh.*

Em nhớ lời chị, gắng trọn trung trọn hiếu nghe.

THẮNG

Phò Loan: Văn Phòng Hiệp Thiên Đài, ngày
Giáo Sư Đến 1-7 Đinh Hợi (6-8-1947)
Truyền Trạng Trấn

THÁNH HIỂN

Chào các bạn. Đến nay có các Đảng hội tại Ngọc Hư Cung định liệu số phận cho đất nước Việt Nam. Lại nữa, chủ vị tiền bối, các bậc vĩ nhân cũng hội nơi Sài Thành đặng lo ám trợ sự đàm luận của các đảng, nhứt là nơi lừng quan lớn thường là căn cứ của cách mạng tiền vãng. Ê các bạn lúc này cứ vượt rặng, vì anh già mà không còn râu để vượt. Các ông đồ nho cổ làm thi, mới ra đề Việt Nam độc lập. Ê các bạn để mắt xem coi các đảng rạo rức xôn xao mà kết cuộc trên sân khấu chỉ có kép chính vai tuồng là kép của ông Bầu Trời là định hiển, kế lớp thứ 3 sau hậu mà thôi.

Nếu chẳng vậy, thì Đạo Cao Đài không có chi cao thượng bằng buổi lập quốc. Các bạn cứ đủ đức tin mà tiến hóa mãi cho đến ngày thành Tiên hoàn toàn. Hiển mừng cho các bạn sẽ đoạt tròn hy vọng nay mai. Thôi không dám nói nhiều lắm để đợi xem cuộc lạc quan sắp tới.

Bạn Trấn lúc này lên chưa được lắm.

Cứ việc múa đi, nhưng phải xem coi chừng từ buổi đêm nay Hiển thấy các bạn có lòng lo việc quốc gia nên phải đến chơi và tỏ cho biết tin mừng sẽ cận.

Thôi kiểu các bạn

THẮNG

Phò Loan: Đêm 7-11 Tân Mão (5-12-1951)

Thư Sứ Hội

Luật Sự Nhung

Xin chào mấy bạn,

Thì:

Đồ trắng đồ đen cùng giống đồ

Quang tròn khiến một bọn ăn khô

Hiển vinh chi đó còng lưng gánh

Đợi bóng chiều về mới nhớ ngó.

Cười..... hiểu không bạn Phước.

- *Đi Sơn La mà không biết Đồ là gì à?*

- *Thưa Sứ Phước bạch.....*

- *Nói tụi ấy đó biết không?*

Nói tụi chánh trị đó mà.

- *Thì còn ai nữa, mũi cao với mũi xẹp mà không biết sao?*

Cười..... cũng gần đây rồi, nhưng chúng cũng lùm bùm cho đã rồi mới chịu. Còn anh em mình cứ dầm rượu thuốc rồi nhâm nhi chơi.

Bạn không hiểu rượu thuốc thì hỏi Phước, có đồng đảng phái mới có lợi chớ.

- *Bạch.....*

- *Phải súc hợp quần nơi rượu thuốc đó.*

- *Thưa Sứ Hội bạch (nói Đức Quyền Giáo Tông)*

- *Cười... mà Hiển cũng ưa lắm. Nói rõ thì Hiển không dám nói.*

Thi:

*Lơ lừng Trời cao một đám mây
Gió đưa bay thẳng tuốt phương tây
Miền Nam trở sóng ba đào dấy
Cõi Bắc nổi cơn bờ lũy xây.
Thúc tiếng còi sương đưa kiếm đỡ
Kêu bầy ghe đại chống buồm vây
Đường về cõi thọ thuyền đưa khách
Kiếm báo đùm bao với một Thầy.*

Rời xin lui.

Phò Loan: 22-1 Tân Mão (1951)

Khôc—Vân

THÁNH HIỂN

Xin chào các bạn.

Hiển rất mừng mà được thấy nơi cửa Hiệp Thiên lại thêm một Chức Sắc tiểu cấp được đoạt cao phẩm vị nơi cõi Hư Linh, tức là bạn Hải của chúng ta đó.

Vậy từ đây các bạn sẽ được vững bước trên bước đường lập vị Thiêng Liêng là bên mặt giáo hóa an ủi thì có Hiển, còn bên mặt Đạo Pháp thì có ông Giám Đạo Hải của chúng ta. Như thế còn mong chi nữa mà các bạn không mừng để mạnh tiến trên bước đường hành pháp do lệnh Đức Hộ Pháp ban cho sao? Về mặt bí mật nhà nghề của Đài Hiệp Thiên thì các bạn đã được chỉ dạy từ lâu rồi, mà mỗi đẳng cấp của Hiệp Thiên là một phương pháp của Đức Chí Tôn dùng để sắp đặt trật tự trong Đài chớ phận sự của mỗi phẩm thì thừa lãnh được trọn quyền đem cả tài đức và sáng suốt để thi thố cho xứng phận. Trong trường hợp này dù cho quyền

của Chí Tôn ở tại thế cũng không muốn can, miễn là người lãnh phẩm tước ấy phải trọn tâm phụng sự cho Chí Tôn để thi hành phận sự bảo thủ chơn truyền của Đạo, không cho qui phạm giáo. Lại nữa, cơ đoạt Đạo của Chức Sắc tiểu cấp Hiệp Thiên Đài được cao hay thấp đều do nơi sở hành can đảm hay không can đảm. Tóm lại, cả Chức Sắc tiểu cấp Hiệp Thiên Đài không phải là cái máy để bị điều khiển bởi người tài xế, tức là mỗi vị được tự chủ định vận mạng của mình trong phương giúp Đạo, giúp đời.

Hiển nói ít, các bạn hiểu nhiều, Hiển xin mừng chung các bạn.

Hiển xin thăng.

XIII.- ÔNG NGUYỄN VĂN KIẾT (TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN)

XIII.— ÔNG NGUYỄN VĂN KIẾT (TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN)

THỨNG TÔI XIN SAO NGUYÊN VĂN BÀI AI ĐIỀU của Cai Trạng Lê Minh Khuyên Phó Hội Trưởng Hội Đồng Quản Lý Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh, đọc tại giảng đường Đền Thánh để tuyên dương công nghiệp của ông Nguyễn Văn Kiết như sau:

Bản lai lịch và công nghiệp hành Đạo của ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Kiết đọc tại Đền Thánh lúc 9 giờ ngày rằm tháng 2 Giáp Tý (dl 17-03-1984):

Kính Hội Thánh.

Kính quý Chức Sắc Thiên Phong, chư Chức Việc và toàn lưỡng phái.

Thưa quý vị,

Nhơn danh Phó Hội Trưởng Hội Đồng Quản Lý, tôi xin thay lời Hội Thánh để trạng tỏ lai lịch và hành Đạo của huynh Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Kiết vừa quy vị;

Cố Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Kiết sinh năm 1913 (tuổi thật là 75) tại xã Bình Quới Châu Thành (Tân An) nay là tỉnh Long An.

– Thân sinh là ông Nguyễn Văn Mười và bà Nguyễn Thị Hóa đã khuất bóng từ lâu.

– Nhập môn ngày 14-9-1928 tức là năm Mậu Thìn.

– Sau khi nhập môn vào Đạo, ngày 30-10-1929 ông xin hiến thân hành Đạo.

- ▣ Ngày 21 tháng 2 Bính Tý (14-3-1936) được tuyên bổ hành Đạo nơi tỉnh Đạo Long Hồ cũ, với phẩm Sĩ Tài.
- ▣ Đạo nghị định số 1/HTĐ ngày 19 tháng giêng năm Mậu Dần (18-2-1938) ông được tuyên bổ lại hành Đạo nơi tỉnh Biên Hòa.
- ▣ Ngày rằm tháng 9 năm Kỷ Mão (27-10-1939) ông xin hành Đạo nơi tha phương.
- ▣ Thánh lệnh số 440/PC ngày 13 tháng 2 năm Mậu Tý (23-3-1948) ông được thăng phẩm Truyền Trạng.
- ▣ Thánh lệnh số 4401/PC ngày 14 tháng 2 năm Mậu Tý (24-3-1948) ông được phong thưởng lên phẩm Thừa Sứ.
- ▣ Sắc huấn số 236/PC ngày 16 tháng giêng năm Tân Mão (23-2-1951) ông được cử đại diện Hiệp Thiên Đài đến tận gia đình chia buồn với tang chủ cùng viếng mộ phần của cố Thừa Sứ Nguyễn Huợt Hải tại Châu Đốc cũ.
- ▣ Sắc huấn số 8/PC ngày 18 tháng giêng năm Bính Thân (29-2-1956) ông lãnh phạt sự biện hộ trong Pháp Chánh Thượng Thẩm Hiệp Thiên Đài.
- ▣ Sắc tứ số 47/TS ngày 12 tháng 5 Bính Thân (20-6-55) ông lãnh trách nhiệm Trưởng Ban Kiểm Soát đơn xin khẩn đất của bốn Đạo.
- ▣ Sắc lệnh số 1/PC ngày 2 tháng 4 Giáp Thìn (13-5-1964) ông được bổ nhiệm phạt sự Trưởng Phòng Thẩm Vấn Bộ Pháp Chánh.
- ▣ Đạo lệnh số 037/ĐL ngày 19 tháng 8 Giáp Thìn (24-9-1964) ông được đại diện Hiệp Thiên Đài đến chứng sự tại Đại Hội Hội Thánh.

-
- Đạo lệnh số 036/ĐL ngày 21 tháng 4 Ất Tỵ (21-5-1965) ông lãnh nhiệm vụ đặc trách điều hành Đại Đạo Thanh Niên Hội.
 - Đạo lệnh số 42/ĐL ngày 12 tháng 9 năm Ất Tỵ (06-10-1965) ông lãnh phận sự Tổng Thư Ký Ban Kiểm Soát tổng hợp tài sản của Đạo.
 - Thánh lệnh số 15/TL ngày 17 tháng 10 năm Ất Tỵ (19-11-1965) ông được thăng phẩm Giám Đạo.
 - Thánh lệnh số 60/TL ngày 24 tháng 3 năm Bính Ngọ (14-4-1966) ông lãnh phận sự nghị án nơi Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài.
 - Thánh lệnh số 16/TL ngày 28 tháng 8 năm Tân Hợi (16-10-1971) ông lãnh phận sự Tổng Thư Ký Ban Xây Lấp Đạo Đức Học Đường.
 - Thánh lệnh số 7/TL ngày 17 tháng 11 năm Tân Hợi (03-01-1972) ông được thăng phẩm Cải Trạng.
 - Sắc lệnh số 4/PC /SL ngày 21 tháng giêng Nhâm Tý (06-03-1972) lãnh phận sự Trưởng Phòng Cải Trạng.
 - Thánh lệnh số 56/TL ngày 6 tháng 9 năm Nhâm Tý (26-7-1972) ông lãnh phận sự Biện Hộ Pháp Chánh Sơ Thăm Hiệp Thiên Đài.
 - Thánh lệnh số 63/TL ngày 6 tháng 9 Nhâm Tý (12-10-1972) ông lãnh phận sự Giám Khảo Khoa Thi Luật Sự.
 - Thánh lệnh số 2/TL ngày 06 tháng 11 Nhâm Tý (11-12-1972) ông lãnh phận sự Biện Hộ Pháp Chánh Thượng Thăm Hiệp Thiên Đài.
 - Tờ số 41/PC/SL/UN ngày 21 tháng 3 Quý Sửu (23-04-1973) ông được ủy nhiệm đến chứng sự bầu cử phiên công cử Chức Sắc Cửu Trùng Đài.

- Tờ số 57/PC/SL ngày 26 tháng 8 Quý Sửu (22-9-1973) ông được ủy nhiệm xử lý thường vụ văn phòng Bộ Pháp Chánh.
- Sắc lệnh số 49/PC/SL ngày 12 tháng 6 năm Quý Sửu (11-7-1973) ông lãnh nhiệm vụ Trưởng văn phòng Bộ Pháp Chánh.
- Thánh lệnh số 5/TL ngày 17 tháng 11 Ất Mão (19-12-1975) ông được thăng phẩm Chương Ấn.
- Thánh lệnh số 11/TL ngày 19 tháng giêng Bính Thìn (18-2-1976) ông được lãnh nhiệm vụ Phó Chương Quân Bộ Pháp Chánh.
- Thánh lệnh số 04/TL ngày rằm tháng 3 Bính Thìn (14-4-1976) ông được thăng phẩm Tiếp Dẫn Đạo Nhơn.

Đến ngày 19 tháng 4 năm 1976 tiếp nhận văn thư của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh gọi ông đi dự lớp học tập cải tạo 15 ngày.

– Sau một thời gian học tập cải tạo tốt, ông được trở về gia đình tu tại gia để an dưỡng tuổi già. Bỗng một phút lâm trọng bệnh, gia đình con cháu lo chạy chữa thuốc men điều trị, nhưng chẳng qua thiên số đã định kỳ, ông đành phải trút hơi thở cuối cùng vào lúc 20 giờ ngày 13 tháng 2 Giáp Tý (15-3-1984) tại tư gia tại Ấp Hiệp An, Xã Hiệp Tân, Huyện Hòa Thành, Tây Ninh, hưởng thọ 75 tuổi.

– Ôn lại quảng đời hành Đạo của cố Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Kiệt đã dày công chung lo xây dựng đại nghiệp Đạo hơn 50 năm gặp nhiều hoàn cảnh khó khăn gian lao khổ nhọc trong trường lập công hành Đạo, mà người vẫn miệt mài một lòng một dạ trung thành với

Đạo, lo chu toàn bốn phận người dân tốt.

– Hôm nay, cố Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Kiệt đã làm xong trách nhiệm Đạo, trở về bái mạng Ngọc Hư, Hội Thánh mất một Chức Sắc lão thành, chư Chức Sắc vắng bóng người bạn đồng thuyền, trong gia đình thân quyến đã mất một người yêu mến.

– Trước cảnh chia ly, người ở thế mấy ai tránh khỏi ngậm ngùi mến tiếc, nhưng mừng cho anh linh cố Tiếp Dẫn Đạo Nhơn được hưởng cảnh an nhàn tự tại nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

– Tôi xin thay lời Hội Thánh cũng như quý Chức Sắc, Chức Việc và toàn Đạo hiện diện trong buổi cầu siêu hôm nay, xin thành thật phân ưu cùng tang quyến.

Trước khi dứt lời, kính mời quý Chức Sắc, Chức Việc và toàn Đạo hướng vào Bát Quái Đài đồng thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban bố hồng ân cho anh linh cố Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Kiệt được thọ hưởng phép siêu thăng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Nay kính

TM. Hội Đồng Quản Lý Hội

Thánh Cao Đài Tây Ninh

Cải Trạng Lê Minh Khuyên

Trong quyển hồi ký của chiến sĩ Pháp Hồi thì tỉnh Mỹ Tho có 160 người, trong đó có Sĩ Tải Nguyễn Văn Kiệt số quân 17.069

Chúng tôi để ý trong đám tang ông Kiệt có mặt hầu hết Chức Sắc Hiệp Thiên Đài và các chiến sĩ Pháp Hồi cùng các học trò của ông. Nay có kẻ làm Lẽ Sanh, Giáo

Hữu, Giáo Sư, Hiền Tài.... và cả Thương Gia.

Quan tài quản tại nhà một đêm kể đi vào Báo Ân Từ tế lễ cầu siêu 1 ngày, 1 đêm. Sáng 8 giờ đem vô Tòa Thánh làm phép Độ Thăng, cầu siêu lần nữa, rồi đưa đi Cự Lạc cũ an táng. Người tiễn đưa rất đông. Có nhạc hòa tấu làm đám đờc ầm cúng.

Quang Minh có một bài phú điều ông như sau:

*Ôn lại đời niên thiếu
Hy sinh lập công nhiều
Giáo viên trường Đạo Đức
Môn sinh lắm danh kêu.
Tòa Đạo Long Hồ miếu
Chức Sắc thầy mến yêu
Cầm cân minh chánh định
Chẳng sai lệch một điều.
Tình nguyện giúp Pháp Triều
Đang cơn Đức diệt tiêu
Đôi lấy ân báo oán
Cao thượng chí hung nêu.
Cương quyết thí thân liều
Bảo tồn con cái Đạo
Thánh Vệ Trường lãnh chức
Phẩm giá lên như diều
Gia đình không bận bịu
Tiền tài nào mến triêu
Lục tỉnh giáp vòng đi
Thanh tra Quân Sự Liễu
Nhắc đến trào Tống Thiệu
Do lệnh Hội Thánh triêu*

*Lãnh Hội Đồng Dân Quân
Pháp nhân đời nhận chịu.
Bảy lăm (1975) Cộng Hòa xiêu
Phải phân giống nàng Kiều
Lầu xanh đành giam hãm
Vì hiếu phụ tình yêu.
Đầu đội tuổi nặng trĩu
Công cán găm không thiếu
Trọn một kiếp vì Thấy
Hồn phách ắt thoát siêu.
Chơn linh đẹp mỹ miều
Chói rạng tận cung Diêu
Xin hộ phù đất nước
Gặp tháng Thuần ngày Nghiêu.*

■ 13-2 Giáp Tý (1984)

Ông Kiệt thoảng nghe (médium auditif). Đêm 1-10
Nhâm Tuất (1982) lúc 12 giờ khuya, ông nghe ông Thánh
Hiển đọc bài thi như sau:

*Hồ lô kia đây phép Ma-ha,
Bảo dụng tận trung mới trị tà
Đạo chánh đầu sanh chi phái đảng
Nhớ gìn tâm chánh còn Cà-sa.*

Năm 1936 Bát Nương có giảng cơ cho ông Kiệt 1
bài như sau:

*Rồng là ánh nguyệt chiếu trong veo
Lặng lẽ thuyền côi lỗ nhịp chèo
Lũng chững trôi theo chiều lượn sóng,
Lỗ làng quay quả liệng đường neo
Giục lòng đêm lạnh nghe ngư phủ,*

*Gọi thăm sương mới giục trở lèo.
Ôm ấp tình chung Trời một góc,
Hỏi mưa nắng gió biết đâu theo.*

Lúc đang học tập ở Cây Cây (1980) ông Kiệt có nằm mộng gặp Đức Hộ Pháp cho một bài thi tứ cú như sau:

*Sua động Xứ Ma khử chánh tà
Biệt phân Thánh Thế với thầy ma
Luyện trần thất thệ cam đành chịu
Đừng hận Thiên Điều, chó trách Ta.*

Những khách đến thăm ông đều có chép bài này. Ông nói bài này Đức Hộ Pháp ám chỉ những người phản Đạo. Dư luận cho rằng Đức Hộ Pháp cảnh cáo ông Kiệt, nhưng ông lại gá cho Ngài Hồ Bảo Đạo, Ngài Ngọc Đầu Sư Ngọc Nhưộn Thanh (chúng tôi xin miễn bàn, chỉ biết có bài thi còn ám chỉ ai thì tương lai sẽ rõ).

Thời gian học tập lúc đầu ai cũng thấy ông cương quyết bảo vệ thanh danh của Đạo, của Đức Giáo Chủ. Nhưng rất tiếc, sau 3 năm dằng dai bao khổ nhọc ông lại đổi ý, nhận chịu quá khứ của mình là sai lầm và hứa sẽ sửa sai.

Có lẽ tưởng rằng làm kẻ “*giả đại qua ai*”, nào dè chánh quyền Cộng Sản khai thác triệt để tờ tự khai của ông, đưa ông đến những địa điểm có mít tinh, đồng người để công bố những nhận xét của một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài có thể gọi là thuộc thành phần lãnh đạo. Sự phản tỉnh của ông Kiệt đem danh vọng ông xây dựng từ hơn 50 năm đổ xuống biển Đông một cách oan uổng.

Chúng tôi xin chép nguyên văn tờ phản tỉnh ấy để quý độc giả phê phán. Chúng tôi chỉ tiếc 5 năm chót của

ông Kiệt về nhà sống không hạnh phúc, nếu giữ chặt lập trường thủy chung như nhút thì chúng tôi tưởng ông là một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài đại công nhất ngoài Thời Quân ra.

Bài tự khai của ông Nguyễn Văn Kiệt đọc ở nhiều địa điểm (Long Hoa, Bến Kéo...)

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Bản Báo Cáo

Kết quả học tập cải tạo của Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Hiệp Thiên Đài Nguyễn Văn Kiệt, 69 tuổi.

Kính thưa: Ông chủ Tịch UBND

Ông chủ Tịch Mặt Trận Tổ Quốc

Toàn thể các vị đại biểu, Hội Thánh lương Đài, Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, Phước Thiện, và các anh chị em đồng Đạo.

Tôi Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Kiệt, 69 tuổi được tập trung cải tạo thời gian qua, nay thấy cần biện bạch một vài lời kính tường cùng Hội Thánh lương Đài và anh chị em đồng Đạo 1 nhận thức mới, 1 thay đổi rõ rệt mà tôi nhận thức được.

Trải qua 3 chế độ thực dân Pháp, Mỹ, 1 tập đoàn chủ nghĩa đế quốc xâm lược, 1 giai đoạn thống trị trong sử, 1 tập đoàn phản động làm tay sai đã là nơi tiếp xúc để vùi dập một dân tộc nhỏ bé Việt Nam tưởng chừng như không có lối thoát. Cảnh nước mất nhà tan nhưng xét lại từ đời vua Hùng Vương dựng nước đến nay, chứng tỏ dân tộc VN là một dân tộc anh hùng, có hoạt động anh hùng dưới sự lãnh Đạo của Đảng CS VN đứng đầu là chủ Tịch Hồ Chí

Minh lãnh Đạo, đưa con thuyền cách mạng thành công, tổ quốc đã thống nhất dân tộc trên 1 giai đoạn trên đường đi lên xây dựng cách mạng xã hội. Thật là sung sướng gì bằng. Tôi càng thăm thía, càng thấy ân hận, vì chưa đóng góp gì vào công cuộc cách mạng để giải phóng dân tộc mà ngày nay bản thân tôi và con cái thừa hưởng.

Về phần Đạo, tôi đã phế đời hành Đạo, thậm chí đem cả xác thịt ra ngoại bang để đánh thuê cho một đế quốc mà chính đế quốc ấy lúc đó xâm lược dân tộc VN ta.

Cũng chỉ vì Đạo thế mà một số Chức Sắc lớn đã phản Đạo, chống Cách Mạng, lèo lái Đạo đi sai chơn truyền làm cho Đạo Cao Đài bẽ bối.

Ngày nay con đường đi đến hạnh phúc đã rộng mở, tôi thấy tự mình đã sống trong cộng đồng dân tộc, đã nhận định ranh giới dứt khoát giữa 2 chế độ cũ mới đặt mình trong giới lao động sản xuất, thi hành nghiêm chỉnh chủ trương chính sách của nhà nước Cách Mạng.

Kính thưa quý anh chị,

Một chế độ dân chủ hữu ái không những bản thân tôi mà tất cả mọi người khác đang cải tạo tại trường được đối xử với tính cách nhân đạo, thăm tình dân tộc, không bị gò bó, lại được hưởng mọi phương tiện giải trí lành mạnh văn nghệ, hoạt động thể dục thể thao, sanh hoạt báo chí, hiểu rõ về xã hội Cách Mạng, thường xuyên được nghe ban lãnh Đạo phổ biến tình hình nhiệm vụ, chánh sách, về ăn uống đúng tiêu chuẩn chế độ. Khi có người đau ốm bệnh tật, được chăm sóc thuốc men chu đáo và động viên khích lệ, nên rất thoải mái về tinh thần, tư tưởng thông suốt. Riêng phần anh em tôi được ban lãnh Đạo trường đặc ân cho ở

một nhà riêng để được yên tĩnh hơn và tiện bề ăn chay theo nếp sống tu hành.

Trở lại quá trình bản thân tôi từ năm 1939.

Năm 1939, đang hành Đạo về Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài tại tỉnh Biên Hòa gồm: Tây Ninh, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Bà Rịa, Vũng Tàu. Tiếp đăng hiệu triệu của Hội Thánh, tôi sẵn sàng làm đơn xin tình nguyện tòng chinh sang Pháp để trả ơn Pháp triều cho phép Đạo Cao Đài được tự do tín ngưỡng và truyền bá, vì nhận thấy phải làm gương hy sinh trước thanh niên Đạo. Xuống tàu sang Pháp năm 1940 tới 1948 được trở về Sài Gòn, giải ngũ rồi đưa về Tòa Thánh Tây Ninh.

Năm 1949, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài đưa qua Quân Đội Cao Đài (Q. Đ. C. Đ), Bộ Tư Lệnh bố qua Đệ Nhị Trưởng Phòng, tôi chính đốn lại rộng rãi và khang trang hơn trước. Khách phạm được đối xử rộng rãi, chỗ ăn ngủ được khoan khoáng, có giờ nghỉ và thoải mái nhiều, phòng ngủ được giữ vệ sinh, quét dọn sạch sẽ không như trước.

Năm 1957, được bố qua Thanh Tra Quân Sự khắp các đơn bót Q. Đ. C. Đ đóng với mục đích xem xét sự ăn ở và làm việc của quân đội. Đồng thời dần xếp giữa Q. Đ. C. Đ và Pháp, lực lượng quốc gia và các quân đội bạn, nếu có sự bất hòa xảy ra.

Năm 1952, được bố về Thánh Vệ Trưởng, có lệnh Đức Hộ Pháp nghiêm cấm tất cả các lực lượng võ trang xâm nhập vào Thánh Địa như Q. Đ. C. Đ Liên Minh, Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa (tỉnh, quận, xã) kể cả Quân Đội Pháp và Bộ đội Việt Minh. Cấm luôn hoạt động chính trị, kể cả Việt Nam Phục Quốc Hội, cốt giữ vẹn vùng Thánh Địa là vùng

an ninh của Đạo (vùng bất khả xâm phạm – Sainte garde).

Vào Q. Đ. C. Đ chống đối lại Việt Minh lúc đó là không làm bốn phận công dân trong mặt trận Cách Mạng, nhận thấy bản thân tự thẹn, có tội cùng dân tộc, mặc dầu không phải ý muốn của tôi, mong chính phủ Cách Mạng dân tộc khoan hồng tha thứ cho.

Khi qua Q. Đ. C. Đ tôi có tham dự phiên họp có đủ mặt Chức Sắc và Sĩ Quan từ cấp Ủy trở lên, do Đức Hộ Pháp ngồi ghế Chủ Tọa, Ngài tuyên bố: “Đạo không có quân đội, ông Trần Quang Vinh đã lờ lập QĐ rồi, nếu Bản Đạo không nhìn nhận thì Q. Đ. C. Đ sẽ bị tiêu diệt, Đạo chúng sẽ bị chia xé ra manh mún, Tòa Thánh và các Thánh Thất sẽ bị đóng cửa, Đạo nghiệp sẽ không được tự do tín ngưỡng và truyền bá. Tình trạng Đạo sẽ bị lưỡng đầu thọ địch, vậy buộc Bản Đạo phải nhìn nhận Q. Đ. C. Đ. Trong hoàn cảnh gìn giữ an ninh trật tự, hành quân tự vệ mà thôi, từ đây Bản Đạo lấy danh nghĩa là Thượng Tồn Quân Thế và điều khiển Q. Đ. C. Đ.. Toàn thể binh chủng phải nghe lệnh Bản Đạo về mặt tinh thần Đạo đức đó nghe.”

Toàn hội đồng hoan nghinh nhiệt liệt.

Năm 1967, ông Thiệu mời Hội Thánh Tây Ninh cử một phái đoàn vào Hội Đồng Quân Dân, tôi được Hội Thánh xú định trong phiên họp. Đặc biệt tại Giáo Tông Đường có mặt:

Thượng Sanh Cao Hoài Sang (Chủ Tọa)

Hiển Pháp Trương Hữu Đức

Khai Đạo Phạm Tấn Đãi

Bảo Thế Lê Thiện Phước

Đầu Sư Thượng Sáng Thanh

Bà Chánh Phối Sư

Tôi đứng xin từ chối, yêu cầu cử người khác, nhiều lần khước từ vẫn không được. Rốt cuộc cũng phải đi với tờ Ủy Nhiệm Thư do Đức Thượng Sanh đại diện Hội Thánh ký tên.

Hội Đồng Dân Quân được thành lập năm 1967 tới 1968 là giải tán (10 tháng làm việc)

Năm 1932, chính quyền Pháp cho khủng bố ngăn cấm quân chúng vào Đạo Cao Đài, các Thánh Thất địa phương bị tra xét, hầu đàn, nhập môn quá 20 người bị bắt giam, tại Tòa Thánh Chức Sắc cao cấp bị kiểm chuyện bắt giam cầm, bắt Đạo chúng làm công quả đánh gốc cây, phá chối, sửa soạn cất Tòa Thánh mới.

Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang và Thời Quân làm công chức cho Pháp, hiệp tại nhà Ách Nhân (Phú Nhuận) để lập chi phái riêng, chống Tòa Thánh Tây Ninh. Đây là theo ý đồ của Pháp xúi cho phép lập nơi đây làm Thánh Thất. Thượng Sanh và 10 vị Thời Quân đứng chung một tổ kinh cáo, in bằng máy in rất nhiều bốn gờ đi khắp các địa phương (Thánh Thất) không nhìn Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc với lý luận không trúng luật nào, nên toàn Đạo không ai nghĩ đến. Đây là Thượng Sanh Cao Hoài Sang và Thời Quân bị Pháp mua chuộc. Lúc này Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư đã qua đời tại Tòa Thánh Tây Ninh còn có Đức Hộ Pháp một mình làm Chức Sắc Hiệp Thiên Đài. Nếu Đức Hộ Pháp ra khỏi dạng thì Tòa Thánh bị tan rã, Đạo nghiệp bị giải tán. Đây là Thừa Sứ và Thời Quân bội Hộ Pháp lần thứ nhất.

Năm 1956, Đức Hộ Pháp qua Nam Vang, Mỹ Diệm cho Thượng Sanh Cao Hoài Sang hưu trí công chức, đồng

thời cho Ngài về gặp Tiếp Đạo Cao Đức Trọng (anh ruột Cao Hoài Sang) hiện đang ở Tòa Thánh vận động cho Cao Hoài Sang về hành động tại Tòa Thánh với trách nhiệm cầm giềng mỗi Đạo (danh từ này trong Đạo không có). Có công an Đỗ Bá Thành và Tỉnh Trưởng Tây Ninh Đốc Phủ Vàng đến hội đàm cùng Tiếp Đạo lấy tờ Vi Bằng, do Lê Sanh Ngọc Pháp Thanh có ông Trương Ngọc Anh biết, vì lúc này ông làm Đầu Phòng Văn Ngọc Chánh Phối Sư nay ông là đại biểu quốc hội tỉnh Tây Ninh.

Vụ này tôi có vào đơn kiện ông Tiếp Đạo, ông Hiến Pháp Chương Quân Hiệp Thiên Đài đưa nội vụ qua Bộ Pháp Chánh điều tra. Ông Khai Đạo Chương Quân Bộ Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài nhìn nhận là có chen vô tờ Vi Bằng nói thêm 4 khoản truất phế Đức Hộ Pháp là làm theo ý muốn của Tổng Thống Diệm. Tại kỳ hội này Bộ Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài có ông Truyền Trọng Trương Ngọc Anh có dự nhóm, vì lúc này ông còn làm việc chung với tôi ở Bộ Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài.

Khi Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang về Tòa Thánh, có công an của Diệm vào đóng đồn lưu động kế phòng ngủ của Tiếp Đạo Cao Đức Trọng (nội ô), còn ngoài hàng rào ngoại ô đóng đồn công an lớn tại Nhàn Du Khách Sạn. Chung quanh ngoại ô có quân đội quốc gia điều khiển do tướng Văn Thành Cao bao vây canh phòng nghiêm nhặt.

Trong phiên họp lưỡng đài tại Giáo Tông Đường, Thượng Sanh tuyên bố truất phế Đức Hộ Pháp về đường lối Hòa Bình Chung Sống của Đức Ngài vì có tính cách nghiêng về cộng sản. Kế đó, Thượng Sanh ra lệnh hủy bỏ Bộ Pháp Chánh lập lại Pháp Viện, đổi danh từ Thánh Vệ ra cơ Nội Vệ, Ban Bảo Thế đổi thành Ban Giám Kiểm, Tòa

Nội Chánh Cửu Trùng Đài ra Cửu Trùng Đài. Mặc dầu 2 cơ quan Thánh Vệ và Bảo Thế được nhìn nhận trong tờ hòa ước Bình Thân giữa phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ và Bảo Thế Lê Thiện Phước Hiệp Thiên Đài. Còn công an lúc xét Hộ Pháp Đường lấy hết giấy tờ tài liệu Đạo Hữu trữ nơi đây. Thượng Sanh cho lệnh đốt hết hồ sơ và luật pháp của Đạo nơi Bộ Pháp Chánh. Những Chức Sắc chống hay liên lạc với Đức Hộ Pháp ở Nam Vang về đường lối Hòa Bình Chung Sống đều bị bắt giam tra tấn. Hàng ngày đều có Chức Sắc và Đạo Hữu trung kiên vì Đạo bị bắt. Trong số bị cực hình tra tấn có một số người lớn tuổi già yếu chịu không nổi phải chết luôn trong khám như ông:

Trịnh Phong Cương

Thừa Sử Phan Hữu Phước Hiệp Thiên Đài

Châu Cường Giáo Hữu Cửu Trùng Đài

Trần Tấn Hội Sĩ Tải Hiệp Thiên Đài

Lần này Thượng Sanh Cao Hoài Sang và số Thời Quân về Tòa Thánh với Ngài đồng vay nợ máu với đồng Đạo của Ngài, không phải chối cãi trước Tòa phán xét (Đây là Thượng Sanh chối Trời phản Đức Hộ Pháp lần thứ hai)

Hội Thánh từ xưa nay làm việc theo mạng lệnh của Mỹ Diệm chứ không theo chơn truyền luật pháp Đạo gì cả. Các cuộc cầu phong hay cầu thăng đều tính theo công nghiệp sốt sắng và trung thành của Thượng Sanh và Thời Quân lúc đó mà được thăng hay phong thưởng, chứ không áp dụng theo điều kiện qui định trong luật lệ trước kia. Còn mở thêm những lớp học đặc biệt cho hàng Đạo Hữu vào học 3 tháng được thăng lên Lê Sanh, Lê Sanh học 3 tháng được lên phẩm Giáo Hữu. Dịp may cho nhân viên của chính quyền chìm

nổi, cảnh sát đặc biệt được đặc vụ tha hồ vào hàng Chức Sắc. Bởi thế mà Thánh Giáo giả, ngưng quyền chức 10 vị Phối Sư đương quyền hành Đạo vì chống hành động của Đức Ngài. Đồng thời thăng thưởng Phối Sư Thượng Sáng Thanh lên Đầu Sư và 3 vị Phối Sư khác lên Quyền Chánh Phối Sư. Y theo ý muốn của Tổng Thống Diệm. Như vậy không còn ai chống đối nữa. Thật quá trắng trợn cho cuộc thưởng phạt nói trên, không có Thiêng Liêng nào cả, làm cho Thánh Thể thêm dơ bẩn đủ mùi phàm tục. Bởi thế mà còn một số nguy quyền, nguy quán còn ẩn núp trong áo mào. Hạng người này dễ biết họ ăn mặc sang trọng, có dư tiền của nhà cầm quyền thù lao dựa vào thể Đạo làm giàu phi pháp. Hằng ngày họ làm việc Đạo coi bộ siêng năng sốt sắng hơn ai hết, bắt thiệp, sửa bộ lễ phép, hạnh kiểm hơn những Chức Sắc lâu năm tâm Đạo, nhưng khi về nhà hay khuất mặt trời, lột áo Đạo ra thì tha hồ cho họ ăn mặn, uống rượu say, giàu tiền, nhiều bạc mặc tình phung phí trong các tiệm quán lớn, nhứt là khi xuống Sài gòn Chợ Lớn... tha hồ ăn chơi.

Nay nhờ Chánh Phủ Cách Mạng mạnh tay tìm kiếm bọn này để rửa nhơ dùm quốc Đạo, chẳng những chúng phá Cao Đài Giáo, còn ngăn cản đà tiến triển của Mặt Trận Cách Mạng Dân Tộc đủ mọi mặt với hình thức khác nhau, cần lột mặt nạ chúng ra và thẳng tay trừng trị.

Ba Phối Sư lên cầm quyền Chánh Phối Sư

1. Thái Hiến Thanh
2. Thượng Nhã Thanh
3. Ngọc Đạt Thanh (không phế đời kể như mất, sau có Phối Sư Ngọc Triệu Thanh lên thế)

Trước ngày phong chức và quyền cho 3 ông nói trên có

phát giác sự sắp đặt trước giữa ông Hiến Pháp Trương Hữu Đức và Khai Đạo Phạm Tấn Đãi tại Đại Học Cao Đài có người nghe biết trước 7 ngày bài Thánh Giáo giả tạo của 2 ông nói trên do ý muốn tinh thần của Tổng Thống Thiệu, trung gian là tướng Nguyễn Văn Thành để có yêu cầu thì Thiệu nhấn nút theo ý đồ.

Bây giờ có thể mở cuộc bầu cử theo luật trong 36 vị Phối Sư (12 Thái, 12 Thượng, 12 Ngọc) có mặt tại Tòa Thánh Tây Ninh để phổ thông đầu phiếu, cho trọn 36 vị Phối Sư kể trên, lấy 1 Thái Phối Sư, 1 Thượng, 1 Ngọc Phối Sư ai được nhiều lá thăm là đắc cử. Cuộc nhóm bầu này dưới quyền chủ tọa của 3 vị Đầu Sư chịu trách nhiệm về công bình và trật tự, có Chức Sắc Hiệp Thiên Đài đến giữ luật lệ.

Sau này tôi và ông Nguyễn Văn Hội (Tiếp Dẫn Đạo Nhơn) phò loan, vì mấy anh lớn qua đời hết. Hội Thánh Hiệp Thiên Đài có đủ mặt Chức Sắc do Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đãi và Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa chủ tọa, toàn thể Chức Sắc Hiệp Thiên Đài đồng thanh yêu cầu chúng tôi phò loan để thỉnh giáo Đức Hộ Pháp Chương Quân Hiệp Thiên Đài và Ngài Khai Đạo lên cầm quyền Chương Quân Hiệp Thiên Đài thế Ngài Hiến Pháp qui liêu.

Đây là cặp cơ tạm thời sau cùng để giải quyết vấn đề cần cấp nhờ Thiêng Liêng phân định chớ chưa phải cố định. Hiện tình nên ngưng cơ bút đợi có sự ổn định giữa Hội Thánh và Chánh Phủ Cách Mạng Dân Tộc sẽ hay.

Hiện thời đất nước đang hồi tu chỉnh kiên cố và xây dựng để tự lực tự cường, Đạo cần đóng góp sao cho đúng chánh nghĩa của nó. Hội Thánh lương Đài nên sắp xếp nội bộ Đài mình cho gọn ghẽ để bớt người hiến thân làm công quả.., Cửu Trùng Đài thu xếp các phòng Cửu Viện đem về

3 phòng, 3 Chánh Phối Sư để số Chức Sắc phụ thuộc rảnh tay trở về gia đình đóng góp vào phần nuôi sống về công, nông nghiệp theo tập thể hương thôn và chung lo nghĩa vụ phòng thủ địa phương (tự vệ).

Các cơ sở nội ngoại ô nếu không thấy cần cũng nên gom lại để giảm số nhân công cho trẻ em trở về nhà cha mẹ vợ con, phụ lao động sanh sống hằng ngày, còn phải làm nghĩa vụ với tổ quốc, cùng đoàn thanh niên tự vệ địa phương và chung sức canh gác biên giới đang hồi Miền Quốc kiểm chuyện muốn xâm lấn nước ta.

Cơ quan Phổ Tế nên ngưng hoạt động. Đạo Đức Học Đường nên dời ra ngoại ô, giao cho ty giáo huấn tỉnh Tây Ninh.

Cơ Thánh Vệ hiện giờ cảnh sát ngoại ô có thanh niên dân quân tự vệ rồi, thì nên giải tán, nhân viên Cơ Thánh Vệ để chúng về giúp vợ con lao động sanh sống hằng ngày, còn phải làm bốn phận nghĩa vụ đối với nhà nước.

Cơ Bảo Thế có bốn phận gìn giữ an ninh trật tự nội ô Tòa Thánh canh gác Đền Thánh, Đền Thờ Phật Mẫu (Báo Ân Từ) văn phòng Hiệp Thiên Đài, Giáo Tông Đường, Nội Chánh, chỉ cần giữ lại một số Bảo Thế dùng thôi.

Y Viện Cửu Trùng Đài nên giữ 1 số Chức Sắc lớn tuổi am hiểu thuốc Bắc và Nam y để chăm sóc sức khỏe Chức Sắc đau bệnh nặng cần bồi dưỡng tuổi già, còn số còn trẻ cho về nhà cha mẹ, vợ con.

Y Viện Phước Thiện cũng thi hành y như Y Viện Cửu Trùng Đài.

Phước Thiện: vị Chương Quân cơ quan Phước Thiện cần thu xếp các văn phòng Cửu Viện để bớt cho Chức Sắc

hay Đạo sở trở về các cơ sở lương điền, các công nghệ, thương mại và chăn nuôi để nuôi sống và đóng góp vào công quỹ Quốc Phòng và tu chỉnh các cuộc phòng thủ biên giới.

Đài Phát Thanh nên giải tán cơ quan này mà dùng vào việc khác có ích lợi cho xã hội.

Trong hàng ngũ Đạo Cao Đài chúng ta tuy qua quá trình Đạo phát triển, có 1 số người đi lạc hướng, đã làm sai chính sách của chính phủ Cách Mạng nên đã ra ánh sáng và giáo dục cải tạo. Còn về tôn giáo Cao Đài vẫn được quyền tự do tín ngưỡng và không can thiệp vào nội bộ tôn giáo.

Bốn phần công dân chúng ta, không vì lẽ gì làm trở ngại hoặc đi ngược đường lối CM. Bởi vậy Hội Thánh Cao Đài cần chỉnh đốn nội bộ cho phù hợp với luật lệ của nhà nước và hành Đạo theo giáo lý đôn thuận thì Đạo sẽ trong sáng và không ngừng phát triển.

Kính thưa chánh quyền Cách Mạng,

Cuộc kháng chiến chống Đế Quốc trường kỳ gian khổ, ngày nay đã giành thắng lợi trọn vẹn rất vĩ đại, Dân Tộc Việt Nam ta rất anh hùng, nước CHXHCN ra đời, CM chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn cải tạo và xây dựng CNXH.

Bản thân tôi trong lúc này và về sau, sẽ đem hết sức mình đóng góp vào công cuộc CM mới, nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, từ những hành động đến lời nói của tôi phải thể hiện cụ thể là công dân VN, học tập tốt, gương mẫu tốt góp phần xây dựng phong trào ở địa phương, để tẩy trừ những mầm mống của xã hội cũ xây dựng một xã hội mới, XHCN thật sự.

Về phần Đạo, tôi là một tín đồ nghiêm chỉnh chấp

hành chánh sách tôn giáo của Đảng, các nghị quyết của Hội đồng Chính phủ.

Đối với gia đình tôi luôn động viên giáo dục con cháu về con đường sáng ngời rộng mở CNXH mà đây chính là mục tiêu phải đi tới. Muốn vậy phải biểu hiện bằng hành động thực tế trong lao động, học tập và công tác, chấp hành mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, phải gương mẫu trong phong trào thi đua ở địa phương thôn ấp, góp phần xây dựng thôn ấp kiểu mẫu, gia đình có nếp sống văn hóa mới, hưởng 1 cuộc sống đầy đủ hạnh phúc trong XHCN.

Cuối cùng tôi xin kính chúc sức khỏe chánh quyền, kính chúc Hội Thánh Lương Đài cùng anh chị em đồng Đạo.

Ngày 3-10-1978

Nguyễn Văn Kiệt

Ông bắt đầu học tập ngày 19-4-1976 và được phóng thích ngày 31-12-1978 (1-12 Mậu Ngọ) cùng với ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Hợi, tức là 2 năm 8 tháng 11 ngày khổ hạnh.

Lúc còn bị học tập Cây Cậy, ông Hữu Phan Quân Lê Văn Thoại nghe ông Kiệt phản tĩnh, ông buồn có kỷ niệm một bài bát cú, chúng tôi xin ghi nhận tình tự cảm như sau:

*Tiếp tay Cù Tán mở đường voi
Dẫn năm huyền linh pháp trở mòi.
Đạo đức bỏ đi sinh sống mển
Nhơn duyên chỉ nẻo bỏ thân còi.
Nguyễn Thần nghĩ tiếc bôi tên tịch
Văn hiến bao đành nghĩ chẳng soi.*

*Kiết đại tà lên nhìn lạc lối
Công trình theo nước chỉ vòng thoi.*

■ Năm 1976

TỬ TRƯỚC

Chúng tôi không hiểu tại sao ông Kiệt lại có thành kiến bất hảo với Đức Thượng Sanh cùng quý vị Thời Quân. Để chứng minh chúng tôi xin ghi 3 bài thi dưới đây của ông sáng tác tại nhà giam Cây Cầy.

*Hội hiệp con thiên tuyển hạ sang
Yến viên Cửu Phật với Thời Quân
Điều Trì Kim Mẫu trông buồn bức
Cung Đẩu Chí Tôn phần nộ lang.
Thượng Phẩm thung dung nhìn thế cuộc
Thượng Sanh thất thế then Kim Quan
Luyện trần phản bội tình cam kết
Hộ Pháp Thiên Tôn ngự tửu ban*

■ Rằm tháng 8 Mậu Ngọ 1978

*Hai trăm kiến nghị nhắc đàn anh
Chẳng những không nghe thêm lộng hành
Truất phế đầu đài theo để quốc
Đoạn tình tam kết nghĩa đồng sanh
Thượng Sanh phản bội lời Thầy dạy
Hiển Pháp theo sau lợi Thiện dành
Ba Đấng Đầu Sư cùng một vốn
Đồng hè bán rẻ Đạo cha lành.*

■ 9-1- Mậu Ngọ (1978)

Đến Rằm tháng 8 Kỷ Mùi ông có làm bài sau đây:

*Điều Cung dâm lệ Mẹ than đời
Trách bấy Thời Quân dám dễ người*

XIII.— ÔNG NGUYỄN VĂN KIẾT (TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN)

*Ngự Mã không tuân theo chúa quỉ
Luyện trần thất thế nghịch lòng Trời.*

TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN NGUYỄN VĂN KIẾT.

Chúng tôi rất tiếc 1 người anh công nghiệp dày dặn với Đại Đạo mà bị cơ khảo phải vấp ngã 1 cách oan uổng. Dư luận đa số không tốt đối với ông Kiệt. Cầu mong quyền Thiêng Liêng khoan hồng cho ông.

XIV.— ÔNG TRUYỀN TRẠNG PHẠM VĂN NGO

THEO SỰ TIẾT LỘ CỦA VÀI CHỨC SẮC KỲ CỰU THÌ ông Ngọ là chơn linh của Từ Giáp. Từ Giáp là người giữ Thanh Ngư của Lão Tử. Khi đến ải Hàm Cốc, Từ Giáp gặp 1 cô gái đẹp muốn kết duyên làm vợ bèn đòi tiền giữ trâu là 730 muồn đồng điếu. Đức Lão Tử quở: *Số nhà người đã chết 3 kiếp, nhờ giữ trâu cho ta nay còn sống mà không biết ơn còn đòi tiền là vô ý thức quá.*

Rồi biến một lá bùa làm Từ Giáp ngã rũ thành một đồng xương. Từ Giáp hãi kinh xin tha tội. Đức Lão Tử vẽ một lá bùa khác quăng vào đồng xương, Từ Giáp sống lại và nguyện trung thành, giữ trâu lại như xưa. Lão Tử hẹn sẽ gặp Từ Giáp ở chợ Thành Dương. Hai mươi lăm năm sau thầy trò mới gặp nhau. Lão Tử đầu thai làm con của ông họ Lý tại Tây Thục.....

Ông Ngọ là người đồng tuổi với mấy vị khai sáng nền Đạo như Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm, Đức Thượng Sanh, cùng là bạn tài tử với nhau. Nhưng khi gặp Đạo, quý ông có phẩm lớn còn ông chỉ được Chí Tôn phong Sĩ Tải. Phẩm Sĩ Tải lúc bấy giờ là làm điển ký, chép Thánh Giáo chớ chưa làm phận sự bảo vệ luật pháp. Vì là trang tài tử hữu danh nên ông được thay quyền Tiếp Lễ Nhạc Quân, điều khiển ban Lễ Nhạc để hiến lễ Đức Chí Tôn.

Năm 1947 ông được phong Truyền Trạng, lãnh Pháp Chánh Thánh Địa. Ông còn làm Đầu Phòng Văn Bộ Pháp Chánh, kế huấn luyện khóa Luật Sự 1947 về minh

tra, điều tra, mật tra.....

Ông rất lanh lợi nên thường được giao đi giao thiệp với quyền đời về mặt chánh quyền Pháp cũng như Việt Nam Cộng Hòa. Có khi vào chiến khu thương lượng với Mặt Trận kháng chiến về vấn đề quân sự.

Vì ông xu hướng về chánh trị hơn vấn đề Đạo đức nên Ngài Khai Pháp trả ông cho Đức Hộ Pháp, Ngài không dùng ông Ngọ nơi Bộ Pháp Chánh nữa. Ông Ngọ được bổ qua phòng Tứ Bửu coi phân phát văn phòng phẩm của Hội Thánh.

Ông buồn tình đi theo Vũ Tam Anh tức nhóm Thiên Khai Huỳnh Đạo, trụ sở đóng tại Tam Tông Miếu.

Khi giải phóng đến, vào ngày 2-12-1976 ông bị bao vây nhà và bị bắt với số tài liệu cơ bút có tính chống đối Cách Mạng. Ông bị bắt giam chung với con trai duy nhất tên là Phan Văn Châu một thời gian. Vì già và bệnh hoạn, chánh quyền cho về nhà được 4 hôm là ông qui vị.

Tài sản bị tịch thu, tuổi già đến chết toàn là cảnh bi đát, khổ đau. Sau khi con ông được trả tự do thì không có nhà ở, phải ở tạm với những đồng Đạo thương ông giúp sống qua ngày.

Thật là một cuộc đời vô vị, “*Đạo không nên Đạo, đời chẳng nên đời.*”

Mộ ông được lập tại Thái Bình Thánh Địa nơi mảnh đất dành riêng cho Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài.

Ông Ngọ có nói một chuyện thuộc giai thoại văn chương trong nền Đại Đạo như sau:

Ngài Bảo Văn Pháp Quân, một hôm có nói chơi với

vài chức sắc: Không hiểu 2 bà Hớn Tiên Nương với Đường Minh Phi đẹp thế nào mà đức Nguyễn Du tả trong bài Túy Sơn Vân Mộng bằng câu:

*“Mặt hoa ái ngại, đường Hớn Tiên Nương tách đậm
xuống lầu Tây,*

Mài liễu ủ ê, tợ Đường Minh Phi đeo sầu về ái Bắc.”

Sao không nói đẹp như Mỹ Ngọc tức là biệt danh của Ngài Bảo Văn Pháp Quân.

Tối lại có đàn cơ, Bà Bát Nương nói: Em xin sửa lại câu thi của Nguyễn Du như vậy:

*“Mặt yêu oằn oại đường Tiên Lục Sĩ le lười trấn Tây
Phương,*

Mài chàng nhẵn nhụi tợ quĩ Dạ Xoa đẩy xe về âm phủ.”

Câu chuyện duyên dáng trào phúng đáng cho chúng ta giải muộn trong khi trà dư tửu hậu.

Tạo Kiểu Máo Chức Sắc Hiệp Thiên Đài

Lúc trước máo tiểu phục của Chức Sắc tiểu cấp Hiệp Thiên Đài đầu đội ca lô quân đội màu trắng. Sau Bảo Thế cùng Đẩu Phòng Văn Khoa Mục cũng đội máo ấy. Đức Hộ Pháp biểu mỗi người làm một kiểu máo cho Ngài xem. Có lối hơn 10 kiểu, Đức Ngài chọn kiểu của ông Ngọ tức là kiểu chúng tôi đội bây giờ.

Vậy ông Ngọ có công trong việc tạo Thiên Phục cho Hiệp Thiên Đài, Đức Hộ Pháp đặt tên máo ấy là Khôi Khoa Mạo.

Ngày 27-7 Tân Mùi (9 septembre 1931)Bát Nương giáng cơ tại Tòa Thánh do Đức Hộ Pháp và Ngài Văn Pháp phò loan có cho ông Ngọ bài thi tứ cú sau đây:

Anh Ngọ cũng có thơ này nữa:

*Cắm roi mà hỏi bữa nào phong
Cái mạng lưu linh nghĩ nào nông
Hai cửa khó phân sau hiệp cứu
Thôi thì trong đó ngó bong long.*

Ông Ngọ cầu xin thuốc, Bát Nương giáng cho bài sau đây:

BÁT NƯƠNG

.....

Còn cậu Ngọ, cần chi lắm thăm vái mãi đó.

Bạch: xin Bát Nương cho thuốc cứu giùm bệnh, không biết bị đau ruột hay là bị đau trĩ?

Khoan! Để bà thấy khám bệnh thế nào rồi sẽ tả toa thanh danh dược tánh, đâu nào đặt tay lên đây.

(Mr Ngọ để tay lên bàn cơ, Bát Nương để bút cơ ngay chỉ mạch)

Thì:

*Hoa liễu nguyên căn tích trữ xưa,
Gân trong khi vẫn lại khi thừa
Sirop d'Iode xin trừ độc
Đã biết danh Thấy, phải vậy chưa?*

– Ông Ngọ bạch: phải vậy rõ ràng.

– Văn sĩ cho hiệu chi nói nghe thử

– Mỹ Ngọc bạch: qua kiểm đặng 2 cái hiệu cho Ngọ:

Thanh Phong hay là **Liên Ngọc** chưa biết đặng không? Bị qua đốt nhỏ, xin em liệu sửa dùm và cho luôn 2 câu đối sao cho đúng chuyện xưa của anh cả chớ?

– *Từ Quân là đủ mà.*

THĂNG

XV.- CÔ LUẬT SỰ NGUYỄN THỊ NHÃN

CÔ NHÃN THI LUẬT SỰ KHÓA 1947, ĐẬU RỒI không có được bố đi tỉnh mà chỉ làm thơ ký cho Ngài Bảo Thế. Cô tiếp chuyển công văn, tiếp khách một cách bật thiệp.

Cô có chồng là Phan Văn Phổ, Đầu Phòng Văn cho Ngài Khai Đạo. Khi gia đình đông con, cô phải xin nghỉ nuôi con ăn học.

Cô có tham gia hoạt động Hòa Bình Chung Sống trong thời Sĩ Tài Phạm Duy Nhung lãnh đạo và bị bắt giam ở Thủ Đức. Nơi khám đường cô bệnh sưng bụng, nhờ thân thế Phổ bảo lãnh đem về điều trị, nhưng không khỏi cô trút linh hồn ngày.....

Hưởng thọ.....

Khi chưa thi Luật Sự cô là 1 Giáo Nhi với giọng thanh tao, cô cũng là 1 tốc ký viên xuất sắc. Những bài thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp mà chúng ta còn lưu lại hôm nay thì cô có góp 1 phần quan trọng về ghi tốc ký và đánh máy. Cô Nhân và cô Khoe là 2 vị nữ phái có danh trong thời kỳ Đạo thịnh (1946-1956)

Cô để lại đoàn con 7 đứa trong đó có 1 thằng làm kỹ sư điện hiện xuất ngoại sang Mỹ học thêm được lấy bằng Tiến Sĩ Điện Tử. Ấy cũng là 1 nơn tài sẽ giúp nước, giúp Đạo trong tương lai.

XVI. – ÔNG TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN HUỲNH HỮU LỢI

XVI.– ÔNG TIẾP DẪN ĐẠO NHON HUYNH HỮU LỢI



ÔNG LỢI LÀ NGƯỜI GỐC Ở CAO MIÊN. ÔNG CÓ công trong buổi đầu lối 1927 Đức Hộ Pháp lên mở Đạo, ông hiến Báo Ân Đường, cũng có danh là Hiệp Thiên Thánh Địa làm Thánh Thất (trên thờ Chí Tôn một bên, Phật Mẫu một bên, dưới làm văn phòng Cửu Viện của Trấn Đạo Tân Quốc).

Ông được hân hạnh đi với Đức Hộ Pháp và Ngài Cao Tiếp Đạo đến xem Đế Thiên và Đế Thích, có đem Ngọc Cơ theo. Có việc gì khó hiểu thì cầu tại chỗ, các Đấng giải thích rành mạch.

Ông đi từ phẩm Sĩ Tài lên Thừa Sử, lãnh Pháp Chánh nửa phần Cao Miên Tông Đạo, còn nửa phần thì ông Thừa Sử Nguyễn Huột Hải cầm luật lệ. Ông bị nhà cầm quyền Miên trục xuất về Nam Kỳ. Về Thánh Địa ông lãnh phần chính sát cúng phẩm, thỉnh hương trong các kỳ Đại Đoàn. Còn nơi Bộ Pháp Chánh ông làm nơi phòng Thẩm Vấn, Minh Tra công nghiệp Chúc Sắc cầu phong, cầu thăng hay hòa giải các vụ kiện tụng. Ông có làm giám khảo các khóa thi Luật Sự.

Về bài thi Vận Cò của Bát Nương ông có họa như vậy:

Muốn lên sân khấu để làm trò

Y sức khoe tài phải dẫn đo

Ai bảo đập gai than nhứt cẳng

Rồi đây cũng rượt té treo giò

Trau tria thân phận tùng Tiên Giáo

*Bồi đắp nghĩa nhân đúng Đạo Nho
Vui thấy cơ Trời đà chói rạng
Thung dung ngắm cảnh thấy bấy cò.*

Đàn cơ 1976 ông được thăng phẩm Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, chưa sắm Thiên Phục, chưa làm lễ nhậm chức thì ông ngã bệnh đến lúc trút linh hồn ông hưởng thọ..... tuổi.

Ông ở với bà Hương Nhâm (Đạo Nhơn) không có con, chỉ nuôi một con nuôi nên gia tài để cho con nuôi hưởng.

Ông được ông Hải tiết lộ là anh em ruột với Ngài Khai Đạo, ông Phối Sư Thái Khí Thanh, ông Giám Đạo Nguyễn Huột Hải và bà Hương Nhâm. Năm vị kiếp trước là con của vua Brahma Itichnhon. Ông Lợi tên Brahma Vhriwich và bà Nhâm tên Brahma Prech (752 sau Tây lịch), vì mắc thệ cùng nhau nên kiếp này phải làm vợ chồng để trả quả. Kiếp trước 5 vị là người Ấn Độ, tu hành đoạt Phật Vị..... kỳ Tam Kỳ Phổ Độ đến lập công thêm.

Khi bà Hương Nhâm mất, ông Cải Trạng Quốc có yêu cầu Quang Minh làm bài thi khóc vợ như sau:

*Cỏi thọ Hương Nhâm đã trở về
Để ông Giám Lợi khóc lê mê (Giám Đạo)
Nghĩa nhân trăm tuổi chưa phai lợt
Kiếp sống phù du bắt nã nề.
Qui tế tò vò đoàn nhện nhện
Cử tang vệt nước đầm le le
Củ lao ơn nặng mang hơi nở
Điều mẹ câu kinh nghĩa xứng lẽ.*

Vì Đồng Nhi đọc “*Ơn cúc dục củ lao mang nặng*” mà dòm lại toàn là con nuôi nên câu kinh không hap hoàn

cảnh. Phải chi sửa là “*On dưỡng dục tình thâm mang nặng*”
thì mới hợp cảnh, hợp tình.

XVII.— ÔNG TẢ PHAN QUÂN TRANG VĂN GIÁO

THỨNG TÔI XIN LẤY BẢN TUYÊN DƯƠNG CÔNG nghiệp của Bộ Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài làm tiểu sử của ông Tả Phan Quân:

Kính thưa chư Chức Sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện.

Kính thưa chư Chức Việc và toàn Đạo lưỡng phái.

Nay là ngày ông Tả Phan Quân về châu Đức Chí Tôn tôi thay mặt cho Hội Thánh Hiệp Thiên Đài tuyên dương công nghiệp của người quá cố:

Ông Tả Phan Quân, tục danh Trang Văn Giáo, sanh ngày 27 tháng chạp Kỷ Hợi (1899) tại xã Long Thành Tổng Hàm Ninh, tỉnh Tây Ninh. Ông thân sinh là Trang Văn Keo (Hương Cả) và thân mẫu là bà Bùi Thị Khuê. Bạn hôn phối của ông là Nguyễn Thị Thơm, sanh 7 người con: 6 trai 1 gái.

Về trình độ văn hóa ông học hết lớp tiểu học tại trường tỉnh Tây Ninh, từng lãnh nhiều chức vụ trong ban Hội Tề từ 1921 đến 1927. Với thiện tâm sẵn có, lại nhờ có thể lực, ông đã giúp ích một cách đặc lực trong buổi khai đàn mở Đạo tại chùa Gò Kén. Vâng lệnh Đức Quyền Giáo Tông, ông thường xoay sở cung ứng cho Đạo các vật dụng nhu cầu cần thiết như lễ bộ, nhạc lễ...

Do đó, ông được tín nhiệm, Đức Quyền Giáo Tông giao việc hầu bút, chép cơ những Thánh Giáo mà Đức

Chí Tôn giảng cho khi thân nhận tín hữu trong các đàn cơ phổ độ lúc sơ khai.

Ngày 18 tháng chạp năm Đinh Mão (1927) ông thọ phẩm Tả Phan Quân tại chùa Gò Kén. Từ đó ông lại càng tận trung với Đạo hơn, từng góp công vào việc khai phá rừng hoang để tạo thành vùng Nội ô Tòa Thánh ngày nay. Lúc bấy giờ, ông thường ở bên cạnh mấy vị tiên bối như Đức Quyền Giáo Tông, Đức Cao Thượng Phẩm và Đức Hộ Pháp phục vụ cho Đạo. Trải qua bao cuộc thăng trầm, ông đều có mặt chia đau sót thảm với Hội Thánh, một dạ sắc son, trước sau như một.

Năm 1946, Đức Hộ Pháp bị đày lưu nơi Phi Châu trở về, ông vào phục vụ nơi văn phòng Tòa Đạo, tức Pháp Chánh bấy giờ, dưới quyền cố Khai Pháp, Tiếp Pháp và Bảo Pháp trong thời Đức Thượng Sanh cầm quyền. Điều đáng lưu ý nhất là trong thời gian làm việc, ông không bỏ sót một thời cúng khuya nào. Ông làm việc rất tích cực, miệt mài với nhiệm vụ, mãi đến khi tuổi già sức yếu, ông mới vắng mặt ở văn phòng và trút hơi thở cuối cùng lúc 22 giờ đêm, mùng 2 tháng 5 năm Bính Thìn nhằm 30-5-1976, hưởng thọ 78 tuổi.

Ông Tả Phan Quân mất nhưng gương sáng nhân nại với ý chí kiên cường thọ khổ, với đức tánh hòa thuận vẫn còn đáng được đàn em soi dấu.

Trong giờ phút chia tay vĩnh biệt, kẻ dương gian người âm cảnh, một lần nữa thay mặt Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, tôi cầu nguyện cho hương hồn của ông Tả Phan Quân cao thăng Thiêng Liêng vị và chia buồn cùng tang quyền.

Riêng phần chúng tôi, chúng tôi có vài vần ai điệu:

Phất phườn Thượng Sanh trọn kiếp người

Độ vào cửa Phạm biết bao mươi

Rừng hoang khai phá thành Linh Địa

Chồi lá điểm tô hóa cảnh Trời.

Cay đắng đôi phen tràn nước mắt

Gian lao lắm lúc toát mồ hôi

Về Thầy xin tấu nhân gian sự

Giải khổ quần sanh thoát bụi đời.

Hiển linh xin chứng.

CÁI TRẠNG NGUYỄN MINH NHỰT TỰ TRÂN

XỬ LÝ THƯỜNG VỤ BỘ PHÁP CHÁNH.

XVIII.— ÔNG HỘ ĐÀN PHÁP QUÂN TRẦN QUANG TẠ

TỚI NĂM 1925, ÔNG LÀM CÔNG AN CHO PHÁP, CÓ nhiệm vụ rình rập các cuộc xây bàn, xem mấy ông có chống Pháp không. Tương truyền trong lúc quý vị phò loan đang tiếp diễn thiêng liêng thì Đức Chí Tôn kêu: “*Tạ! ra đây Thấy dạy việc*”. Cả đàn ngơ ngác, không ai biết Tạ là ai. Từ dưới bàn ông lom khom chung ra quì tạ lồi. Từ đó, ông thọ giáo tin nơi quyền năng thiêng liêng và gắng chí tu hành cho đến ngày viên mãn, cõi bỏ xác trần.

Có lần Đức Chí Tôn dạy: “*Tạ, Thấy giao khổ lệnh hơn sanh cho con*”. Ban đầu ông không hiểu gì. Nhưng lần lần ông được dạy Bí pháp trị tà, những bịnh lên lên xuống xuống, tà nhập.... đến ông chữa ít hôm là khỏi.

Ông giữ chức Hộ Đoàn Pháp Quân có phận sự sắp đặt trật tự trong các thời cúng, nhất là cúng Tiểu Đoàn, Đại Đoàn, làm chủ các Bảo Thể. Sau lối 1947, ông lãnh thêm chức Thừa Phát Lại của Bộ Pháp Chánh, chức ấy có bốn phận tịch biên tài sản những người mắc nợ không trả, phát mãi đặng trả cho chủ nợ.

Khi có Hội Nhơn Sanh, ông sắp đặt trong ngoài các cơ cấu an ninh để ngừa sự phá hoại.

Về võ nghệ ông rất giỏi, đã biết nghề võ, lại được học thêm với các Đấng Thiêng Liêng nên ông lâu thông về đường siêu và đường còn.

Ông tự thuật là trong lúc ngủ ông được Đức Quan Thánh dạy các đường siêu. Sáng thức dậy ông lấy siêu dượt

lại, nếu có quên hay sai, đêm sau sẽ được chỉ dạy lại.

Chúng ta có thể nói ông là người hữu phúc được Thiêng Liêng dạy dỗ về võ nghệ. Ông đem sở trường ấy dạy lại cho anh em Tuấn Quân, Bảo Thế hầu bảo vệ Thánh Thể Đức Chí Tôn khỏi bị bọn du côn dựa thế quyền hiệp đập.

Có lần ông viện lẽ nợ nần nhiều quá, xin Đức Hộ Pháp cho phép nghỉ 5 năm để ra làm để có tiền trả nợ. Đức Ngài phê “*Cho nghỉ luôn, Giám Đạo Hội Thay Thế.*”

Được lời phê ông nghĩ rằng mình theo Đạo từ 1926 đến giờ mà nghỉ luôn thì công nghiệp trôi theo dòng nước hay sao? Ông đến xin Đức Hộ Pháp cho làm việc như cũ.

Tướng ông cao lớn, mặc áo rộng vàng, mào Nhựt Nguyệt cũng vàng, cầm cây cờ vàng dẫn đảng đi trước trông uy nghiêm lắm lắm.

Ông không có con, bà bạn đời là bà Phối Sư Hương Tròn, cũng đủ đầy tâm đức, đi Châu Tộc rồi trở về Tòa Thánh lập công cho đến ngày qui vị.

XIX.— LUẬT SỰ BÙI CUNG KÍNH HIỆP THIÊN ĐÀI

DOẠN SỬ NÀY DO ANH RUỘT, NGƯỜI THỨ 2 LÀ Bùi Tấn Tước (Phối Sư Thượng Tước Thanh) viết, nên chúng tôi xin sao lục như sau:

Cha ông là Bùi Đắc Vi tục danh là Nhiều, tuổi Nhâm Thân, thầy thuốc Bắc, ông nội có tu Minh Sư thọ chức Lão Sư, gốc Tàu.

Mẹ là bà Nguyễn Thị Bích, con của một vị chân tu theo Minh Sư cũng thọ phẩm Lão Sư. Hai cụ ông và cụ bà vì nghĩa nặng thâm giao tình đồng Đạo nên kết nghĩa thông gia.

Ông thân sinh và bà thân sinh của ông Bùi Cung Kính chung sống nhau hạ sinh được 10 người con: 9 trai, 1 gái.

1. Bùi Tấn Tước sanh 1898 làm đến Phối Sư, mới qui vị.
2. Bùi Văn Tứ tự là Vân, sinh năm 1900, làm Phối Sư Phái Ngọc, mới qui vị. Ông là cha của Giám Đạo Bùi Quang Cao.
3. Bùi Văn Tác, tự là Ngôi, sanh năm 1901, làm Phối Sư Phái Thái, mới qui vị.
4. Bùi Văn Chiếu tự là Phổ, sanh năm 1904 làm Giáo Sư Thượng Chiếu Thanh.
5. Bùi Đắc Nhuận tự là Kiếu, sanh năm 1906 làm Ngọc Đầu Sư, mới qui vị.

6. Bùi Văn Khâm sinh năm 1908, chết lúc 23 tuổi năm 1930.
7. Bùi Đắc Hùng tự là Khiêm sinh năm 1910, làm Hiền Tài bên Thế Đạo.
8. Bùi Đắc Cấn tự là Nhươn, sinh năm 1911, làm Thông Sự hương Đạo An Hòa, quận Trảng Bàng Tây Ninh.
9. Bùi Thị Nhường sinh năm 1914 làm Giáo Hữu Nữ Phái.
10. Bùi cung Kính sinh năm 1917, ngày 19–2 Đinh Tỵ nhập môn tại Lộc Giang năm 1926, qui vị ngày 18–7 Giáp Thân (1944) tại Thánh Thất Chợ Lớn, đem về chôn tại An Hòa. Ông Kính được truy phong vào hàng Truyền Trạng năm 1946. Ông là nghĩa tế của Đức Phạm Hộ Pháp (chồng cô Ba Phạm Hồ Cẩm), ông có 1 người con tên là Bùi Quang Thuận.

Theo Giám Đạo Bùi Quang Cao thuật lại, Đức Hộ Pháp ở Madagascar về có mua cho rể 1 cái áo pardessus rất tốt. Nhưng về tới Sài gòn mới hay ông Kính đã từ trần, nên Đức Ngài buồn bã vô cùng.

Thi Điếu:

*Hiên huynh Công Kính hỏi anh ôi!
Sao của Hư Linh sớm phản hồi?
Đằng các bơ vơ thương bấy kẻ
Gian nan nghiêng ngửa thiếu tay người.
Thi thơ một buổi sương đeo cỏ
Sự nghiệp trăm năm đã phủ rồi
Trách bấy mạng tài ghen ghét hẳn*

Dạ đài xin chứng tác lòng thôi!

■ *Nguyễn Thị Ánh (Phối Sư Hương Ánh)*

Số mạng Bùi Cung khiến hỏi ôi!

Thiên thơ kim bảng trước ghi rồi

Tiền căn đã định châu Nam Hải

Nợ thế trả xong phải phản hồi.

Thương bấy nhơn sanh tình đoái tưởng

Buồn kia đành chịu một mình thôi

Ngâm ngùi đau đớn dầu người dạ

Sự nghiệp từ đây thể nước trôi.

■ *Bùi Tấn Tước (Phối Sư Thượng Tước Thanh)*

Sơ Lược Tiểu Sử
19 VỊ CHỨC SẮC
BỘ PHÁP CHÁNH HIỆP THIÊN ĐÀI
QUANG MINH – Sĩ TÀI BÙI VĂN TIẾP